

HUỲNH TÂM HOÀI

THƠ

**NỖI BUỒN
CÒN ĐÓ**



**SACRAMENTO
2009**

LỜI MỞ ĐẦU CỦA TÁC GIẢ

Thơ là dòng chảy của tâm hồn với chữ nghĩa ghép lại trong nhịp đập của con tim.

Thơ là sự bức phá của những dồn nén trong tâm thức.

Thơ là sự lưu giữ lại những cảm xúc trên mặt giấy.

Thơ gửi đi một chân tình.

Thơ là vốn liếng của người ra đi.

Thơ làm một nhắc nhở cho người ở lại.

Thơ lưu giữ kỷ niệm cho em, cho bạn bè. Một chút quà cho con cháu.

Thơ đáp tạ ơn đời, đáp tạ dòng văn chương của ngàn năm lịch sử.

Xin các bạn cùng theo tôi qua những trang thơ để chia sẻ, cảm thông những gian khổ của một thời chinh chiến, một thời bị tù đày và tàn mạn một chút tình yêu lan trải qua suốt những chặng đường ấy. Tôi không có ao ước lớn, chỉ mong đóng góp một chút lòng cho đời sống này.

Xin chân thành cảm ơn sự tha thứ của bạn bè và người đọc nếu tập thơ này không đáp ứng được như sự mong muốn

Huỳnh Tâm Hoài
Năm Kỷ-Sửu 2009

Kính dâng hương hồn ba má
Tặng Chích-Chi, các con, các em thương yêu của tôi
Thân tặng các bạn già đã mời lửa cho tôi tìm lại
với thơ văn. Nhất là anh Hiệp tức nhà thơ Nguyễn
Bạch Dương cho tới lúc gần kiệt hơi trên giường
bệnh vẫn còn hâm lửa cho tôi.

Huỳnh Tâm Hoài

BÀI GIỚI THIỆU TẬP THƠ

NỖI BUỒN CÒN ĐÓ...

Nỗi Buồn Còn Đó là tập thơ đầu tay của Huỳnh Tâm Hoài. Thi phẩm trên 150 trang thơ này là một “tập đại thành” dòng cảm xúc thi ca hơn 40 năm của tác giả. Đây là một chặng đường dài gập ghềnh của lịch sử dân tộc và cũng là một hành trình sống và cảm nhận đầy gian nan của những người lớn lên trong thế hệ Chiến tranh Việt Nam. Bởi vậy, thi ca Việt Nam trong giai đoạn này không còn đậm nét lãng mạn đầy viễn mộng của dòng văn nghệ thời tiền chiến. Thơ xuất hiện như một phản ứng đương đầu và bút phá nghệ thuật: Đương đầu với những ngọn sóng trào cảm xúc của mất còn, yêu ghét, nhớ quên... ở hai đầu sống chết; và bức phá tâm lý “cũng đành” nhận chịu ra khỏi sự đối mặt đầy bi tráng (bị hay được) làm người Việt Nam giữa trùng vây chiến tranh:

*Chiến tranh loài oan trái
Người giết người như chơi
Người đi hân hoan trong thành phố
Người đeo súng len lõi vào rừng
Người đi trong huyết lộ
Đạn réo nổ trên đường...
(Người Mất Người)*

Những bài thơ Huỳnh Tâm Hoài làm về thân phận của chính mình từ những năm sáu mươi, về số phận gian nan của con người, về sự lầm than của xã hội, về nỗi quặn mình của đất nước... trong cuộc chiến đầy xương máu bủa vây. Thơ anh chân phương như những dòng tâm bút, truyền cảm cho người đọc những xúc động rất thật và những suy tư có khi hiện thực đến xót xa. Thật, nhưng không thô và xót xa, nhưng không tuyệt vọng:

*Anh thoát chết trong gang tấc
về ngôi uống bia với bạn bè ngất ngư
Này em những con đường đi dày đặc tử thần*

*Mà em đi
Bên lề đường
Trong quán ăn
Trên giường ngủ...*

(Những Nẻo Đường Quê Hương)

Và cứ thế, thơ anh là chiếc bóng của chính anh hòa quyện với những hoài cảm đầy hoa lá và chông gai mà chính anh đã trải nghiệm.

Huỳnh Tâm Hoài có những dòng lục bát thật đẹp:

*Ta đi giữa nắng chan hòa
Sao như Từ Thức cỡi xa lạc về
Lặng lòng từng tiếng âm mê
Bỗng dưng ta thấy mưa lê qua hồn
(Cõi về)*

Nếp sống, xã hội, không gian và thời gian thay đổi không ngừng nhưng Huỳnh Tâm Hoài vẫn dựa thơ mà đi. Theo dõi “ký sự thơ” của anh từ thuở học trò cho đến khi vào đời, ra trận, thua trận, vào tù, sang Mỹ, ngó về Quê Mẹ mới thấy được tấm lòng chung thủy của thi nhân đối với hồn thơ.

Thủ pháp làm thơ mượt mà nhất của Huỳnh Tâm Hoài là nắm bắt những hình tượng gần gũi như ca dao để nói lên những cảm xúc khi xa vắng, khi nồng nàn, khi nhẹ nhàng, khi bão nổi:

*Khi tôi đến gió mùa thu mới gọi
Lá vàng chưa theo nắng rớt hiên nhà
Run rất khẽ chiều nghiêng lòng cũng nhẹ
Hồn ta xưa có xức một tình quê
(Đất mới)*

Thế giới nghệ thuật không bao giờ có hai tác phẩm giống nhau. Nhất là trong lĩnh vực thi ca thì tính độc đáo và độc sáng lại càng cao hơn. Đọc thơ như quán niệm hay như ngắm một dòng sông. Chẳng có phút trầm tư tự tại nào lặp lại cũng như chẳng có hai màu xanh ngan ngát nào của sóng nước giống y nhau. Đọc thơ

là đi tìm sự rung động trước vẻ đẹp kỳ tú riêng của mỗi tâm hồn. Quên đi những vẻ đẹp phượng hoàng đầy ước lệ của khung trời thi ca quá khứ với Nguyễn Du, Tagore, Lý Bạch, Đỗ Phủ... hay bất cứ một thiên tài nào khác; để chỉ còn chính mình và thơ với nhau trong giây phút hiện sinh duyên nợ này thôi.

Chỉ có sự lắng đọng gần như vô tâm của tâm thức bước vào cõi thơ mới tìm ra thơ.

Với một tâm lý thi ca nhẹ nhàng mà sâu lắng như thế, xin trang trọng mời bạn đi vào một cõi thơ riêng của Huỳnh Tâm Hoài trong *Nỗi Buồn Còn Đó*.

Trần Kiên Đoàn

Sacramento - Cali, mùa Xuân 2009

Chiến tranh!chiến tranh!đã cướp mất của tôi một tuổi thơ,
đáng lẽ ra được vui đùa với nhiều hoa bướm hồn nhiên!

Chiến tranh!chiến tranh! đã cướp mất của tôi một thời trai
trẻ, đáng lẽ ra được mơ ước, được yêu đương hực nồng trong tim
ấm!

Chiến tranh!chiến tranh!làm tâm hồn tôi chai đá dị hình
trong mọi tai ương bủa chụp, làm nên một dong rui mặc tình!

Chiến tranh!chiến tranh!là một kết thúc buồn thảm bại
binh, mang thêm những nhục hình di hận mãi mãi trong cam lòng!

Chiến tranh!chiến tranh!một kết cuộc làm người lưu vong
bỏ xứ, buồn thảm đời, mỗi cuộc trần ai!

Chiến tranh và thảm trạng của nó đã cướp mất gần hết đời
tôi!

Môi Khô

Chiều rơi tên tóc
Bóng dáng ngày ngủ thiếp trên mi
Mùa hạ vàng nắng bỏ bay đi
Thu rơi lạnh cánh mây sầu trên lá
Hồn xác xơ hao gầy thân mệt lã
Đêm loạn cuồng dấy xéo nơi ta
Thân phận nhược tiểu
Ngày đói khát rên la

Đêm treo sáng hỏa châu tìm xác chết
Những người da vàng cúi mặt xót xa
Ôi đồng ruộng Việt-Nam!
Ôi đồi núi Việt-Nam!
Giờ oan khiên chát ngất
Vận thiệt thời từ mở mắt trong nôi
Tôi sống trong nôi rã rời
Theo ngày tháng buông trôi
Việt-Nam của tôi ơi!

Tìm bàn tay thân ái
Tìm trái tim nhiệt thành
Tìm tình yêu dân tộc
Xin một ngày an vui
Xin một đêm thoải mái
Tất cả giờ ngoài tôi
Mùa thu rơi-thu rơi
Đêm trắng buồn trăn trở
Nước Việt-Nam của tôi ơi!
Thành phố!thành phố!
Xa lạ-xa lạ rồi!
Môi khô buồn nứt nẻ

Quân trường Thủ-Đức 67(KBC4100)

Miên Du

Rồi tất cả đi vào vùng ngu muội
Cười say sưa lúc hiện hữu trơn tru
Ôm trong tay dòng thác lũ đui mù
Cúi mặt khóc lúc ngoài kia trời mọc

Cônson 1966

Trên Ngón Tay Buồn

Anh xin em hơi thở
Anh xin em nụ cười
Anh xin em ánh mắt
Bằng tất cả tình yêu
Mười ngón tay trong tóc
Áp đôi vành môi
Anh uống từng hơi thở
Anh hớp từng nụ cười
Để anh thấy mặt trời còn mọc
Để anh thấy mình còn sống sót
Và còn một chút vẩn vương với cuộc đời
Ôi! quê hương
Em vẽ dùm anh chữ S
Cho anh nhớ lại một lần
Bài học lúc còn ấu thời
*“Nước Việt Nam hình cong chữ
S nằm bên bờ biển Đông”*

SG1965

Người mất người

Người đứng nghen ngào trên đồng lúa
Người ngồi trên xe xích lăn quay
Người ươm vườn cây trái
Đạn réo nổ đầy trời
Chiến tranh loài oan trái
Người giết người như chơi
Người đi hân hoan trong thành phố
Người đeo súng len lõi vào rừng
Người đi trong huyết lộ
Đạn réo nổ trên đường
Chiến tranh loài oan trái
Người mất người yêu thương!
Người ôm hận sâu túi nhục
Người chôn vùi dưới đám cỏ xanh
Người lang thang chất ngất
Đạn réo nổ không ngừng
Chiến tranh loài oan trái
Người khóc người thê lương

(Năm 71)

Từ Hải Đảo Về

Tặng Nguyễn bá Ngọc

Tao về Sài gòn nhập ngũ
Tĩnh như con mèo khuya
Chuyến phi cơ quân sự
Từ hải đảo bay về
Bốn mươi lăm phút trên cao
Đặt chân xuống phi trường Tân Sơn Nhứt
Không khí chiến tranh bùng đầu
Trời Thủ Đức mang tao trở về cơn sầu cũ
Hai trăm ngày hải đảo bình yên
Trong một nước đang chiến tranh
Sài Gòn vẫn như xưa
Hoan lạc quay cuồng
Ồn ào và vô tâm
Đạn nổ ngày đêm
Chết chóc tính từng phút
Quen rồi!
Mọi người sống lặng câm
Tao như loài rong.
Trôi về đây buồn muốn khóc.

SG/4/66

Những Nẻo Đường Quê Hương

Này em những con đường đi dầy đặc tử thần
Mà anh đi
Mìn chông, lựu đạn
Nằm dưới chân cỏ lá
Treo trên đầu
cột ngang mặt
Tiếng nổ thật bất ngờ
Bạn bè anh ngã ra chết khi đang nói chuyện
về một người yêu
về một người vợ
về một đứa con
về khuôn mặt mẹ cha ở miền quê nào đó

Của một lần gặp gỡ
của một quá khứ êm đềm
Anh thoát chết trong gang tấc
về ngồi uống bia với bạn bè ngất ngư
Này em những con đường đi đầy đặc tử thần
Mà em đi
Trong thành phố
Bên lề đường
Trong quán ăn
Trên giường ngủ
Plastic-lưu đạn-hỏa tiễn 122ly
Tiếng nổ thật bất ngờ
Đồng bào ta vụt chết

Khi đang tính toán
một ngày đi tìm sở làm
một ngày đi lo doanh nghiệp
Một bữa ăn vừa đủ cho gia đình
Một kỳ thi sắp đến
Em thoát chết về nhà ngồi không ăn uống
Này em, này bạn bè
Này đồng bào ruột thịt
Thừa ba má yêu quý của con
Bây giờ hiểm nghèo vây chặt mọi nơi
Ở đâu cũng giống hệt
Cứ lo cho nhau mỗi mòn và chờ tin từng bữa
Ôi những nẻo đường quê hương buồn muốn khóc!

hth69

Chiến Sĩ Buồn

Lòng chiến sĩ một chiều lá rụng
Rừng chơ vơ ..nỗi nhớ mênh mông
Áo phong sương ngàn đêm lặn đặng
Phút mềm lòng nghe gió buâng khuâng

Sương bay mờ ôm buồn lây lất
Thân ấm nồng nỗi nhớ tình nhân
Thuốc khói mờ bão tố lòng không
Tình nương hỡi chạnh lòng ta lắm

Nhớ áo em vàng thơm hoa sứ
Có bóng chiều nâng nhẹ cành xanh
Hồn vô vàng vỗ cánh bay quanh
Ta hạnh phúc giấc hồng một thửa

Chiều muôn trùng tình xa bất tận
Tưởng như lòng chưa mất hoàng hôn
Cành lá còn hiu gió tình vương
Trong vơ vẩn đã già đêm xuống

Lòng chiến sĩ dậm đường lặn đạn
Nước non còn ngàn dặm sông chia
Thôi vô cũng bỏ mặc tình mê
Tình nương hỡi sớm chiều khuất mặt

Uống nước trắng soi lòng suối mật
Ăn sương lắt phất giọt tan trong
Ôm hình tiếc bóng ngăm ly cách
Ly cách muôn đời cuộc thế nhân

Chiến sĩ buồn xa xôi trận tuyến
Tình thôi buồn gió động binh đao
Nhà thôi buồn rừng núi lao đao
Mộng thôi buồn bỏ quên ngày tháng

Hth 69

Thân Phận

Thằng bé trạc mười ba tuổi
Chiếc quần màu lem luốc
Chiếc áo nhiều lỗ rách te tua
Mỗi sáng sớm đứng trước tòa nhà cao
Cao-thật cao
Tay cầm xấp báo mới
Nó mời gọi những ngoại nhân mua
Trong đó có những bài viết về quê hương Việt-Nam
Quê hương mà nó được sinh ra
Nhưng chưa bao giờ được vui đùa
Những bài nói về đồng ruộng
Nhưng nó chưa thấy bao giờ

Ngay từ mới lọt lòng mẹ
Trong căn nhà nhỏ thấp lè tè
Trong xóm tối
Tiếng súng nổ, đạn pháo kích rền vang!
Chưa đầy tháng
Mẹ nó phải đi lo kiếm sống
Bỏ cù bơ cù bất cho bà
Cha nó chết ngoài xa mặt trận
Nó mồ côi hồi mới lên ba
Đôi lúc nghe ngoại kể về quê hương
Nó nghe xong bỏ ra ngoài với nắm xôi
Hôm nay ngày..tháng ..năm 1966
Thằng bé trạc mười ba tuổi
Bắt đầu đi vào đời áo cơm
Nó cười mời những ngoại nhân mua báo
Những bài báo nói về quê hương của nó
Tan tác khắp mọi nơi
Nó không cần biết
Nhận số tiền- nó cười và nói O-K!

Năm 1966

TÔI XIN CÙNG VỀ

Nhấn với bà con
Nhấn với đồng bào
Vì bom đạn đuổi xua chen thân vào thành phố,
sống đợi chờ ngày bình yên trở về
mảnh nhà xưa
trên vùng đất yêu dấu.
Ruộng lâu ngày không người cày cấy
Nên cỏ dại mọc đầy đồng.
Vườn lâu ngày bom đạn nổ
Nên cây trái ngã tan tành
Điều này chỉ làm lòng ta bùi ngùi
Nhưng niềm vui thì lớn lao đủ khỏa lấp.

Tôi xin thưa với mọi người thân yêu điều lo ngại này
Lưu đạn - mìn chông còn bầy gài khắp nơi
Mà kẻ chủ mưu đã chết tan xác lâu rồi
Cũng phải về!
Và chấp nhận thêm một số phần hiểm nghèo nào đó
Khi đi trên đê
Khi vào trong xóm
Tôi xin thưa với mọi người thân yêu điều lo ngại này
Miếng đạn bom-chất hóa học
Còn bám đầy trên mặt đất
Tàu chở khí giới không còn cặp bến trên quê hương này
Cũng phải về!
Và sẽ chấp nhận thêm sự cố gắng tuyệt vời
Khi sửa sang lại vườn tược
Khi cày cấy lại ruộng nương
Chúng ta sẽ chấp nhận mọi thứ cực nhọc hiểm nghèo đó
Mà vẫn vui ca hát Việt-Nam Hòa Bình
Tôi xin cùng về với mọi người.

CỎI VỀ

Ta đi giữa nắng chan hòa
Sao như Từ-Thức cỏi xa lạc về
Lắng lòng từng tiếng âm mê
Bỗng dưng ta thấy mưa lê qua hồn

Trà-Vinh năm 1978

THĂM NUÔI

Thăm nuôi- một dấu ấn khó phai mờ trong lòng những bà mẹ, những người vợ, những đứa trẻ thơ và trong nỗi khùng khiếp của những người ‘cải tạo ‘ trong một giai đoạn lịch sử sau tháng tư năm 1975. Ngày miền Nam sụp đổ để rồi kéo theo biết bao thống khổ cho người dân ở phía Nam và rồi trong cả nước hứng chịu dưới sự cai trị của chính quyền miền Bắc.

Tôi xin vinh danh những bà mẹ, những người vợ đã chia ngọt, xẻ bùi cùng đoàn người thua trận, hứng chịu trăm bề khó nhọc, lận lội từ đồng ruộng, rừng hoang miền Nam cho đến miền rừng núi xa xăm đất Bắc. Tôi không bao giờ quên những ánh mắt thơ ngây của các con tôi nhìn tôi qua khung cửa sắt của trại tù. Tôi không bao giờ quên hơi ấm từ bàn tay của ba má nắm lấy tay tôi dặn dò: “Con ơi! ráng giữ gìn sức khỏe, học tốt mau về với gia đình . “Học tốt” ! Ôi! cái từ cay độc.....chỉ rõ cái quyền sinh sát từ tay người có quyền.Tôi thầm nghĩ” ba má ơi! biết đến bao giờ!? Tôi không bao giờ quên lúc đặt cái hôn lên môi vợ tôi vội vã ở vùng rừng thẳm U Minh như nói lời cảm ơn “ Em đã cặm cụi lo cho cuộc sống , nuôi chồng và nuôi hai đứa con còn khờ dại. “ Tất cả là một nỗi đời bênh bồng ẩn hiện trong nhiều giấc ngủ chiêm bao, mà hơn ba chục năm rồi vẫn còn ướm đậm mồ hôi....! Và thức giấc trong bồi hồi ray rức !!!!

Bài thơ sau đây tôi xin gửi đến các bạn bè thân thương của tôi đã có một thời cùng chung số phận.Tôi kính dâng đến hương hồn ba má nơi cõi vĩnh hằng, cho vợ, các con và các em thương yêu của tôi.

Buồn con mắt ngó-chiều xuống chậm
Rừng U Minh trảm sậy khói mây mù
Đàn dơi che khuất vầng mây bạc
Gió rít từng cơn lạnh âm u

Ta nhớ mẹ ta mới sáng nay
Bươn rùng, tay nách cháu lên hai *
Vợ ta quảy gói mồi hôi ướt
Tay dắt con thơ bước xoải dài

Lịch sử sang trang ta thua trận
Làm tên “cải tạo” chốn rừng sâu
Đêm muỗi U-Minh như sáo thổi
Ngày rong đĩa vắt bủa vây bầu

Cơm muối rau hoang ngày đơm thực
Vài tháng thăm nuôi xẻ ngọt bù
Mỗi bận ta đau lòng buốt tận
Nhìn mẹ,vợ,con..mắt lệ nhòa

Má nay tóc bạc già hơn trước
Mắt đục quần thâm nỗi nhớ con
Tay má trở trâm,vai áo bạc
Mới mấy năm thôi má cỗi còm

Ba vuốt đầu con “con ráng học”
Sớm về đoàn tụ với làng quê
Mắt ba buồn tủi vì con khổ
Ôm siết vai con lòng tái tê

Hôn con se sắt buồn nát ruột
Cơ cầu này con gánh cùng ba
Đôi mắt thơ ngây nhìn dáo dác
Một tên cán bộ nói ba hoa

Em nắm tay anh run niền tủi
Che dấu lệ nhòa manh áo tơ
Nước mắt bây giờ không được chảy
“Ân sủng đảng cho phải mỉm cười”**

Rừng vắng chiều nay nắng vàng phai
Mấy thằng bạn lảng nhóm điệu cây
Thuốc Lào nhả khói ngòi im lặng
Mỗi đứa như nhau một nỗi đời

HtH

* Hồi đó từ chỗ xuống đò muốn đến trại tiếp tân có một lạch nước có thể dùng xuống nhỏ bơi đến trại khoảng cây số nhưng họ không cho mướn người đưa vào. Họ la lối ”Bọn tư sản phải đi bộ, không được bóc lột sức lao động của người khác !! ?

** Cán bộ trại lúc đó cấm khóc trong lúc thăm nuôi

CỜ ÁO LÍNH

Cởi chiếc áo bao năm ta làm lính
Ôi! bất ngờ như một giấc chiêm bao
Nghe hơi thở bun trong lòng ngực nói
Như ta rơi vào vực thẳm âm sâu

Ôi hồi đó ta mơ ngày thôi lính
Cởi áo ra về cuộc sống yên bình
Sống cuộc sống mơ màng không chiến trận
Ôm tình yêu lãng giữa nắng mênh mông

Giờ cởi áo bởi vì ta thua trận
Khấp thân ôi nhĩ máu vết thương bầm
Không dấu đạn mà cơ hồ rũ rịch
Khúc quân hành kết thúc nốt hờn căm

Con chiến mã hí vang rền miên viễn
Thôi từ đây sông núi khuất bờm bay
Dấu chân hùng giờ ngàn năm tuyệt tích
Yên cương buồn thôi rủ bóng chiều nay

Bọn ta đó giờ quây quần thúc thủ
Trại giam buồn, chật nức giọt mồ hôi
Miếng rưởi gạch ngủ nghiêng mình u uất*
Ngược đầu nhau nên đêm chẳng qua mau**

Hồn trần trở những điều không nghĩ được
Mới hôm qua còn phát phốt cò bay
Cả đoàn quân còn dũng tiến hăng say
Nay chung cuộc qui hàng buông tay súng

Cởi áo lính giờ nằm trong ngục tối
Bọn ta ơi ! hào khí rử cò bay
Lịch sử đã sang trang sao buồn thế !
Thôi hết rồi sông núi tủi ngàn sau!

*Vì chật chội nên anh em đồng ý chia nhau chỗ nằm mỗi người được một vuông rưởi nền gạch.

** Cũng vì chật chội nên phải ngủ quay ngược đầu nhau.

Bạc-Liên 75.

MƯỢN CÁNH TÌNH XUÂN

Đêm đêm giấc ngủ chập chờn
Nao nao lòng nhớ giếng buồn cánh xuân
Phăng trong ảo tưởng mênh mông
Người đi thua cuộc chơi rong tình buồn
Mượn em cánh én đeo hồn
Trong anh thật sự đã mòn dấu xuân

NHỮNG ĐIỀU MUỐN DẤU

Cho các con của ba
Cường ,Bình,Anh Thu

Con bé nhỏ-con của ba yêu dấu
Hãy hồn nhiên bên khung cửa bình yên
Hồn non mỏng bay giữa trời sáng rực
Mắt thiên thần vẫy bướm rợp mệnh mộng
Đừng ngoảnh mặt nhìn những điều ử dột
Vì trong ba có nhiều quá tang thương
Ba muốn dấu bao điều ba luân lạc
Quẩn quanh con ba hát khúc nghê thường

Dẫu tủi nhục cực hình ba lắm chuyện
Ba dối con ba cười cợt với mình
Ba muốn giữ hồn con tinh khiết mãi
Mở thơm lòng trang sách mới đời con
Có nhiều lúc thấy con ngồi tư lự
Hỏi bao điều ba chỉ nói quanh co
Ba không muốn bận lòng con suy nghĩ
Hãy cười vui với cuộc sống ngây thơ
Nhưng sao con? Con vẫn ngồi tư lự
Tội tình chưa con mới tuổi mười ba!
Điều con hỏi làm ba đau lòng lắm
Xót chia chi những rối rắm mẹ cha
Con bé nhỏ! Con của ba yêu dấu
Đau lòng ba-ba úp mặt khóc òa!

SG31/10/87

Ở MỖI NGƯỜI

Em ở đó với thành xưa luống tuổi
Mái che nghiêng tường vỡ nắng bên chiều
Khung cửa trống gió nồm xoe bụi mỏng
Khép hồn lâu giờ cửa nhỏ quanh mình

Anh con thú đi hoang miền du thực
Cúi mặt buồn ngã ngựa khát niềm say
Chân bước nhẹ như sợ điều tử nhục
Dẫm thêm lên bầm dập trái tim đau

Em cúi xuống đi thần thờ dưới phố
Gặp nhau quen trong tiếng nói thì thầm
Mặt trời vẫn treo ngang đầu cát vỡ
Giọt hung tàn thiêu đốt cõi đời ta!

SG86

LAO ĐỘNG VINH QUANG

Bước chân lún giữa đất bùn
Nhỏ từng bó mạ giữa đồng nắng trưa
Mồ hôi nhỏ giọt đắng môi
Bọn ta học tập trở đời lao nông!
Thì ra quay ngược một vòng
Ô hay mới rõ vô cùng vinh quang!?

U-Minh 76

CHIẾC LON GUIGOZ

Trước năm 1975 có một loại sữa cho trẻ nhỏ bú sản xuất tại Pháp có tên là sữa Guigoz. Đứa con đầu của tôi chỉ bú vú mẹ được mười mấy ngày thì vợ tôi phải cho bú dặm thêm loại sữa này vì phải đi làm. Không riêng gì gia đình tôi, có rất nhiều gia đình Việt-Nam lúc bấy giờ thường dùng sữa này để cho con bú.

Cái lon Guigoz sau tháng tư 1975 đã đi theo người tù suốt một đoạn đường dài gian khổ khắp các trại. Nó là người bạn thân thiết vô cùng hữu dụng.

Chiếc lon Guigoz ngày xưa mớm sữa con

Chiếc lon theo ta thân thiết

Từ khi lên rừng học lại đời hoang

Cỏ cây đọng gót..sương đầu lạnh

Gió rừng rét thổi vách nhà không

Chiếc lon đun cơm buổi sáng

Chiếc lon đun cơm buổi chiều

Chiếc lon đun trà

Bạn bè ngồi rít thuốc Lào nhả khói

Chiếc lon theo lên núi

Chiếc lon theo xuống đồng

Chiếc lon mở nắp
Ngồi dưới gốc cây lúa cơm
Chiếc lon được mẹ mang từ góc phố
Vượt đường xa thăm nuôi
Miếng cá kho đen nháy
Ém đầy
Mẹ nói để ăn lâu
Chiếc lon được vợ con chia sẻ nhọc nhằn
Bằng chút thịt mỡ trộn mắm ruốc
Kẹp rau rừng ăn đỡ hao
Người tù nhân cầm chiếc lon Guigoz lòng buồn bã
Khắc vào lon ghi ngày tháng qui hàng!

Uminh hạ76

NGƯỜI Ở LẠI HOÀNG LIÊN SƠN

Xin riêng tặng chị Hạnh và các cháu

Tôi và Hạnh gặp nhau ở hậu cứ Trung đoàn 33 nằm ở Trà Nóc tỉnh Cần Thơ. Khi tất cả sĩ quan cấp đại úy ở các tỉnh thuộc vùng 4 chiến thuật tập trung về đây, chừng khoảng 3000 người, chia làm 3 trại. Tôi và Hạnh ở trại 2 nhưng khác lán. Lán của Hạnh và tôi nằm song song, hai phòng đầu mặt và cách nhau cái rào thấp.

Cách hai tháng sau Tết 76, trại chia làm 2. Trại 1 đi Bắc Trại 2 xuống Nam. Chúng tôi gặp nhau trước khi Hạnh đi Bắc. Tôi cho Hạnh tất cả số thuốc B1 của tôi, vì biết Hạnh đang bị bệnh phù thũng và phong thấp. Không ngờ đó là lần cuối cùng gặp nhau. Hạnh ra đi và vĩnh viễn nằm ở lại Hoàng Liên Sơn !

Ngày chia tay buồn ơi! rơi nước mắt!
Mây ra ngoài Bắc tao ở phương Nam
Chung phận tù ngày tháng đó sao quên
Chung hữu Hạnh! Gặp nhau lần cuối đó!
Lịch sử sang trang bọn mình tuyệt lộ
Ôi vô cùng bầm nát trái tim đau
Ba ngàn tên hào khí một buổi nào*
Nay đành nuốt mối sầu thân chiến bại
Ngày tháng đi qua- mấy lần chuyển trại
Tao U Minh mây ở Hoàng Liên Sơn
Rừng núi bao la vai áo đã sờn
Mây ở đó chắc vùng cao gió lạnh
Rét miền Bắc núi đồi ôi! buốt tận
Mây ngoài kia sao chịu thấu cơn đau
Miền núi cao xơ xác bóng mây sầu
Cơn thấp khớp đã làm mây kiệt sức
Một ngày kia nghe tin mây vội mất
Xác mây đành vùi dập ở sườn non
Mây ngũ ngàn năm ở Hoàng Liên Sơn
Chào vĩnh biệt! Xin chào mây -Vĩnh biệt!

Trà-Vinh79

NỖ GIỮA LÒNG NGƯỜI

Đóa hoa hạnh ngộ
Nỗ giữa lòng người
Sau đêm cuồng nộ
Nụ cười trên môi

Tình cầu đổi mới
Vạn vật thay ngôi
Tình thương nhân loại
Trái tim tuyệt vời

GIÁNG SINH

Hồn phiêu theo ngọn gió chiều
Phân thân như thể giáo điều bỏ quên
Trên cây thập tự vẳng tên
Chúa làm một cuộc biến trình núi sông
Và trên trần thế mệnh mông
Người cùng nhân loại hát rong hòa bình

Trà-Vinh mùa Giáng Sinh⁷⁸

TRĂNG TRUNG THU

16-trăng vừa nhô lên khỏi phố
Và hồn nhiên trăng đi giữa hoa đèn
Trăng rạng rỡ vàng thu trời xanh ngát
Khoảng đời riêng trong suốt bóng ngoài hiên
Nghe bé hát chị hằng vươn tay đón
Áo thiên nga chấp chới ngọn đèn vui
Trung thu nở một vùng trời hạnh ngộ
Giọt đằm chiêu cũng hoá mắt sáng ngời
Xin giữ mãi màu trăng thu mười sáu tỏ
Lửa vàng thơm dậy khắp cả lòng người
Xin thế giới hãy nhìn vào đôi mắt
Với thiên đường tuổi nhỏ của chúng tôi!

Sài gòn trung thu 86

TRỘM NHÌN

Lén lén nhìn em
Cô em nhỏ
Giận vì ai mà đôi má đỏ hồng
Ồ không!Ồ không!
Chắc thấy anh nhìn trộm
Vân vê vạc áo
Rộn rã trong lòng
Can chi ngực áo phập phồng
Nắng mai đem hết tô hồng thịt da
Tóc mai sợi nhỏ bay xòa
Làm sao che đôi mắt thập thò liếc ngang
Này cô em nhỏ!
Em là hạt sương long lanh
Sợ khẽ động
Bay lên vòm trời xanh
Anh đành ngó quanh
Nhìn mây bay qua thành phố
Có ai ngồi bên cửa sổ
Vừa hát một bài tình ca?

Chung cư Ngô-gia-Tự 21/08/87

Kỷ Niệm với
nhà thơ Huỳnh Tâm Hoài.

phạm chính đông

01/2009

TRỘM NHÌN

Vui Tuổi, (Ballad 8 Beat Light, ♯=98)

Thơ: Huỳnh Tâm Hoài
Nhạc: Phạm Chính Đông



Len lên nhìn em, có em nhỏ, gần hơn chỉ má đôi má đỏ hồng (ừ ừ?) Ồ



không! Chắc thấy anh nhìn trộm nên vịn vịn áo. Vịn vịn áo, tay em lửa



nóng, rộn rã trong lòng, chân bước ngập ngừng, can chi ngực áo (ớ ớ) phấp phồng?



Nắng mai nghiêng xuống tô hồng thịt da. Tóc mai sợi nhỏ lửa xòa



làm sao che được đôi mắt thập thò liếc ngang? Đây cô em nhỏ, này cô em nhỏ, em mãi



là hạt sương long lanh. Hạt sương long lanh, sợi tơ mong manh, sợ bay lên vòm trời xanh



xanh nên anh đánh ngó quanh. Trời mây bao la, nhìn mây bay qua, về đâu



đó, về thành phố. Có ai ngồi bên cửa sổ vừa hát một bài tình ca.

MÙA TỰ TRƯỜNG

Em 16-em căng tròn đôi mắt
Mùa tự trường đôi guốc nhón loanh quanh
Chiếc cặp mới nằm trong tay e ấp
Ngực miên man nên vỗ nhịp phập phồng

Em 16-vội biết mình mới lớn
Lén lén nhìn anh bạn nhí năm qua
Không mắc cỡ sao cứ lờ quanh quất
Mới hè qua hình như biết rụt rè

Bên cửa sổ có con chim chuyền hót
Mây trên trời vừa đậu vắt ngang vai
Mùa tự trường em tròn 16 tuổi
Vẫn chưa quên len lén ném ô mai.

Kỷ niệm ngày đưa con đi học 5/9/87

TUỔI 16

Ngô nghê như tuổi 13
Bước qua 16 em pha chút sầu
Mênh mông chiều nhẹ lên cao
Có chi như thể ráng cầu qua mưa
Một làn gió thoảng bên tai
Vẳng như trăm gió, ngàn mây động hồn
Em 16-chút bồn chồn
Hực trong tim nóng, lửa hồng căng môi

MÀU TRẮNG

Trăng đêm soi nửa mặt cầu
Vàng trong ánh nguyệt có màu thủy chung
Có nhung nhớ, có buồn khuâng
Có em yêu dấu những lần hẹn nhau
Hơi sương phủ nhẹ trên đầu
Nghe mùi hương cũ trong màu hoàng ngân

MƯA NHỚ TRÀ VINH

Sáng nay mưa rất nhẹ
Bay bay sợi khói mù
Như tóc ai ở lại
Những giọt mềm trên tay

Có người đi dưới phố
Mặc tình mưa gió rơi
Mưa nhớ gì nỗi nhớ
Chân bước đi bụi ngùi

Mắt ngập ngừng chiếc lá
Một khoảng trời mây xanh
Nhớ vời trông về phố
Nhớ ơi ! nhớ Trà Vinh

Hoa sao xoay trong gió
Tháng tư đầu cơn mưa
Bụi đường tung cánh áo
Em ơi-chiều- mưa!-mưa!

Trà-Vinh dài phố cổ
Rêu phong ngói mái đình
Hai hàng cây xanh lá
Trà Vinh ơi! Trà Vinh!

Sàigòn86

ĐÊM GIAO THỪA 88

Ba mươi đi phố mua bông
Tết trơn tru sợ chạnh lòng ngày xuân
Ngửa nhìn trời mịt đêm tân
Pháo vang, chuông dậy người mừng năm qua
Theo người ta đón tết ta
Đốt dây pháo chuột gọi là chào xuân

17/2/88 năm Mậu Thìn

BÀI H ÀNH ĐẤT KH ÁCH

Thoáng chốc mà giờ quá sáu mươi
Đưa tay tính nhẩm những sự đời
Trôi qua được mất gì trong cuộc?
Ta thấy bể dâu ngập nỗi đời
Lưu lạc xứ người mười năm lẻ
Tưởng chừng khăn gói mới hôm qua
Thê nhi đùm dắt rời cố xứ
N như thể hồi sinh một kiếp người
Ta chết một thời thân bại trận
Gầm cúi mặt đi giữa chợ đời
Sỏi đá cơ hồ tê gót lạnh
Giang sơn buồn nát giữa hồn tôi
Còn đâu bè bạn hồi năm củ
Đứa nát rừng sâu và núi cao
Đứa còn khí tiết về ẩn dật
Mượn thú tiêu dao rệu nát đời
Đứa kiết nghèo tôi luôn lách sống
Bầm môi tím mặt áo cơm vơi

Đứa thì “Cải tạo” còn mút chỉ
Vợ chạy ngược xuôi tóc rối bời
Thay chồng nuôi đám con khờ dại
Vài tháng băng đồng đi thăm nuôi
Ly tán loạn cuồng cơn bão dữ
Người tuôn kẻ chạy thoát ra khơi
Triệu người chết biển, rừng sâu thăm
Triệu người mang kiếp sống lưu vong
Xứ người cơm áo thừa ra đầy
Mà vẫn đau tê những tháng ngày
Có đưa qua đây buồn ngao ngán
Lê cái thân tàn giữa phù hoa
Cơm áo vợ con ngày tháng bận
Nghĩa lạt tình thâm khóc vỡ òa
Có đưa miệt mài vào lớp học
Lú lờlỉ Ăng-lê cũng phát rầu
Đi đâu lại dất theo lũ trẻ
Thông dịch dùm cha đôi ba câu
Lâu năm ở Mỹ quên chữ Việt
Lấp bắp như cha tréo căng đầu
OK, No ,Yes cho xong chuyện

Lắm lúc ẻ ra cái lộn phèo
Bạn bè qua trước làm mặt lạ
Quên bạn năm xưa ngoảnh mặt nhìn
Khinh miệt người sang đời bước chậm
Ngoái mong đồng đánh Miss Asian!
Ngựa mỗi chân boong buồn lưu xứ
Đất hứa loanh quanh cúi mặt sâu
Sao mãi đòi ta nhiều ả dụ?
Cứ mở từng trang chẳng lấp đầy
Sông núi hẹn thề chưa trả được!
Tâm giao bầu bạn hẹn chưa về
Cứ nảo lòng ra mà tủi hổ
Công danh không lấp được môi cười
Ta chạy theo đời như bất tận
Có khác gì đâu tên dở hơi
Cơm áo quần người như gà bới
Bụi bản mặt mày không giống ai
Ta hỏi bao giờ ta mất mạng
Cớ sao chênh mảng đến như vậy
Kiếp trước chắc ta loài vượn hú
Chuyên thân du mục hết đời thôi!?

Sanjose 2002

ĐẤT MỚI

Khi tôi đến gió mùa thu mới gọi
Lá vàng chưa theo nắng rớt hiên nhà
Run rất khẽ chiều nghiêng lòng cũng nhẹ
Hồn ta xưa cố xứ một tình quê
Phố rất lạ một cõi trời cũng lạ
Đường ta đi qua dãy phố Pinto
Nơi ta ở buổi giao mùa tới chậm
Cõi trời xưa Sài-gòn ở thật xa

Xóm Pinto, SanJose năm 89

MÙA THU CALI

Mùa thu Cali
Nắng quanh đồi cỏ úa
Trời trên cao mây thưa
Như đời ta lần lựa

Mùa thu Cali
Gió theo mùa mang tới
Lòng buồn vương xa xôi
Thương nỗi đời xa xứ

Sanjose2000

Ở QUÁN RƯỢU

*Tặng anh Chương
Tự Chương còm**

Ừ ta là già dịch
Nên tìm đến chốn này
Với một bầy mỹ nữ
Đố ai là Thánh nhân?
Rượu choáng đầu hư ảo
Ồi quyến rũ vô cùng
Ta mê tình thoát tục
Hóa thân làm triết nhân
Nam vô tửu như kỳ vô phong
Càng uống lại càng nồng
Chênh vênh như ghềnh đá
Phiêu bạt như mây hồng
Ta quên đi sầu mộng
Bổng ca hát tình nồng
Mấy ả ngồi đáy cốc
Ta uống hoài hư không!

*Anh là bạn thân từ thời tuổi nhỏ với nhà văn D.A Khi viết truyện “Dũng Đa-Kao” nhà văn D.A đã cho tên anh vào truyện với cái tên Chương Còm. Anh Chương là con của Nhà thơ Hà-Thượng- Nhân

Sanjosenăm2000

BẠN GIÀ GẶP NHAU

Mấy bạn già xa xứ
Cùng ngồi lại nhâm nhi
Cụng ly bia sủi bọt
Râm ran chuyện cũ xì
Thôi đừng nói! Uống đi
Uống ly đời sắp cạn
Cuộc vòng tròn bể dâu
Ai chọc trời khuấy nước
Cứ để họ vung tay
Chém thình không nát bấy
Làm anh hùng khua môi
Bọn già mình cà khịa
Hom hem hết tháng ngày
Gặp nhau mừng từng bữa
Thương nhớ thẳng ra đi
Chí cả! Thôi gác lại!
Đừng nhắc! này uống đi!
Cay đôi mắt vì rượu?
Rượu mừng gặp hôm nay
Biết ngày mai-còn-mất?
Cứ mặc tình gió lay
Sắp lụn tim, tàn bác
Nhúm lửa đời quạnh hiu!

Sacramento2008

NỖI NHỚ
Tặng Bá Ngọc, Liên

Mưa hay nắng nhạt Sài Gòn
Bên này xứ lạ-nghe hồn nhớ xưa
Nửa vòng trái đất trùng xa
Ôi trăm tình vương đem qua xứ người!

MẸ VÀ QUÊ HƯƠNG

Mẹ như là quê hương
Mỗi lần con nhớ mẹ
Là con thấy ruộng vườn
Tuổi thơ con ở đó
Như cánh diều mênh mông

Mẹ như là quê hương
Hạt cơm nhai ngọt lịm
Nhớ sợi khói lam hồng
Mái tranh chiều nhạt nắng
Bên hàng cau xanh xanh

Mẹ như là quê hương
Những nhánh sông êm đềm
Lượn quanh đồng lúa mới
Tiếng ai hò lướt nhanh

Mẹ như là quê hương
Tim tím những bông bần
Bìm bịp kêu nước lớn
Thuyền ai lướt ven sông

Mẹ như là quê hương
Tháng tư vào lễ hội
Người Khơ-Me dâng bông
Mái chùa cong cánh phượng
Ngũ âm hòa Lâm-Thôn*

Mẹ như là quê hương
Quê hương như là mẹ
Theo tháng năm trăng trâm
Cùng vịnh nước ngàn năm

Yêu mẹ, yêu quê hương
Dẫu có xa bạt ngàn
Lòng nghìn trùng vẫn nhớ
Đất nước mình Việt-Nam

*Điệu múa của người Khome trong các lễ hội
Sac.2004

BẠC LIÊU

Qua sông Hậu xuống Bạc-Liêu
Đây miền giồng cát pha nhiều phù sa
Nước ngọt lợ-biển mặn mà
Cá tôm thừa sức bốn mùa rong chơi
Ruộng sâu soãi cánh cò bay
Thuyền vui sông nước, gió mùi mắm, khô
Thấm lâu pha tiếng hát hò
Ba dòng máu nổi con đò ngẫu duyên
“Poọng tĩa”, “cải xá pấu” chiên*
Mắm nêm, rau diếp, rau dền ớt cay
Che nghiêng nón lá gái lai
Thấm câu Quan Họ” người ơi! đừng dìa “
Con trai tận xứ Bắc Kỳ
Di cư năm ấy đến thì ở lâu
Bà mẹ xẩm hát ca dao
Ru con con ngủ ầu ơ dí dẫu
Trăm năm đời đời bể dâu
Dựng nền châu thổ nhiệm màu xứ quê.

*Hột vịt chiên củ cải muối

Sóc Trăng trong những ngày chờ chuyến vượt biển năm 85
Và chuyến đi không thành, là dấu ấn tận cùng khiếp đảm đến
điên loạn thần kinh, nằm bệnh viện Sùng Chính gần 20 ngày

CẦN THƠ

Ai cần ghé lại xứ thơ
Bến Ninh-Kiều đó người mơ dáng kiều
Hậu-Giang nước đổ thuyền chèo
Xuôi xuôi con gió giải điều mây thừa
Cái-Răng khênh miệng cười đưa
Duyên con gái đón về mưa Cái-Dồn
Bắc ngang còn đợi bên cồn
Tiếng ai vọng cổ gảy đờn sáu câu
Độc huyền chiếc bóng âu sầu
Ô-Môn em đợi người đâu chưa về!
Bình Thủy sông nước vện thê
Trăng khuya nửa mảnh Cái-Thia, Cái-Tàu
Thuyền ai đậu bến bên cầu
Nhãn Long-Phú ngọt, thêm mùi sầu riêng
Thật lòng một dạ Hậu-Giang
Đó ai dời đổi bến nàng đợi mong!

VỀ VĨNH BÌNH

Ai xuôi về nẻo Hậu-Giang
Qua đò Mỹ-Thuận đi ngang Long-Hồ
Xe về trong đám bụi mờ
Vĩnh-Bình ghé lại hò lơ hò lơ
“Biển Ba-Động nước xanh cát trắng
Ao Bà-Om thắng cảnh miền Tây
Xin mời du khách đến đây
Xem qua cho rõ chốn này thần tiên”
Quê tôi đất rộng dân hiền
Mặn miền biển cả,ngọt miền ruộng sâu
Quê tôi mưa nắng hai mùa
Trai thanh gái lịch mặn mà tình quê
Trà-Cú ruộng trải bao la
Chùa cong mái ngói nói pha giọng lời
“Bòn ơi!ghé chút bòn ơi*
Xi nuộm choóch,phót xạ rồi mới đi”**
Cô gái lai tuổi xuân thì
Xà rong,nón lá miệng tròn đãi bơi***
Cầu-Ngang luống đất pha bồi
Miếng dưa Bào-Cát đỏ ngời ruột gan

Biển Ba-Động nước trong xanh
Thuyền ra khơi đón gió lành biển Đông
Cá tôm Bến-Đáy hực nồng
Rượu Xuân-Thạnh nhấp ly nồng đưa môi
Nem Vũng-Liêm đã một thời
Khách du ngơ ngẩn với mùi thanh thanh
Đi qua miệt đó Cầu-Quan
Về thăm xứ đạo tiếng chuông giáo đường
Tiểu-Cần xuôi nước Hậu-Giang
Lúa nàng thơm trắng dẻo mềm nhớ mong
Cầu-Kè sánh bước cùng anh
Trái sabochê, nhớ bưởi bông Vĩnh-Long
Sóng gờn gợn vàm Trà-Vinh
Cho hai bóng nhỏ tâm tình chiều rơi
Nắng pha vàng bóng bên trời
Hương cau theo gió thêm lời đẩy đưa
Thương nhau chung uống bát dừa
Xẻ đôi hai mảnh miếng dưa đỏ lòng
* Anh ơi
** Ăn bún mắm, uống rượu
*** Xà rong miếng vải quần quanh phần
dưới như cái cùn của người Hoa

CA DAO NÀNG

“Chim chuyền nhành ớt lú lo
Vì ai con bạn ồm o gây mòn”
Tương tư...tương tư sầu
Nghìn trùng xa cách
Vào ra ngơ ngẩn đêm thâu
“Chiêm bao thấy bậu dậy rờ chiếu không”
Bên này ngó mong
Bên kia ngó mong
Vàng trắng chia xẻ nợ nần vương mang
Thiếp ngồi đứng không yên
Mình ơi có biết vợ hiền cố hương
Cơm lạt, cháo không
Thiếp chờ đợi, thiếp mong trùng phùng

Phương xa mình có biết thiệp không?
Mình ơi thăm lệ thiệp mong gặp chàng
Con mình thiệp phải cưu mang
Trăm năm se chỉ thiệp chàng không chia
Bây giờ đôi ngã phân hai
Xin chàng nhớ thiệp giữ lời thề xưa
Quê nhà dầu dãi nắng mưa
Cơm nay biết có còn vừa ngày mai
Bán buôn thiệp chạy đường dài
Đầu ngăn đuôi cấm dọa đày lắm khi
Cái loài ác quỷ mình ơi!
Nhiều khê lắm lúc vốn lời đi sông
Nhớ mình nuốt lệ sâu tuôn

Hận người thiếp dẫu, thiếp mong gặp chàng”
“Ghe lui còn để dẫu dầm
Người thương đâu vắng chỗ nằm còn đây”
Còn đợi phút giây
Còn chờ năm tháng
Con mình khôn lớn nào học được chi
Em thà lỡ xuân thì
Chứ nhìn con
Em đầy đoạn
Nó tội tình gì mà khổ thân
Nước non là nước non chung
Mà sao họ nữ nhần tâm thế này
Mình ơi mình nhớ lời này
Giang sơn còn đó có ngày gặp nhau
Chỉ mong mình nhớ câu
“Quốc phá, gia vong thất phu hữu trách”
Mình nhớ về Tổ Quốc mình ơi!

Bataan 89

CA DAO MẸ

‘Ngồi buồn nhớ mẹ thuở xưa
Miệng nhai cơm bún lười lừa cá xương
Mẹ già như chuối ba hương
N như xôi nếp một như đường mía lau’
Từ lúc nằm nôi
Tròng trành võng nhỏ
Mẹ hát à ời
Mớm sữa mở lòng ra với trẻ
Môi non mấp máy ngủ an bình
Thang lửa từng đàn con nôi bước
Tóc mẹ thưa dần – vú mẹ teo

Mẹ vẫn lo toan ngày tháng mãi
Nuôi con- rồi nuôi cháu dần đeo
Cháu khóc môi hồng nhai vú mớm
Vẫn tiếng à ời ngoại ru quen
“Dí dàu , dí dẫu, dí dêu
Dí qua, dí lại , dí trâu vô chuồng
“Mẹ già như chuối ba hương”

Mẹ còm côi tuổi mẹ vương tơ đời
Bao la lòng mẹ biển khơi
Trăm nguồn mẹ đón cả đời mẹ mang
Mẹ vui buồn theo chuỗi đời con
Con mãi miết trên đường mộng ảo

Mẹ ơi!
Rồi một ngày
Buồn vô tận!
Mẹ vội bỏ lìa đời
Mắt nhắm
Tay xuôi
Mẹ xa con vĩnh viễn
Ôi ! con có bao giờ vinh hiển?
Khi đã mất mẹ hiền!

Bataan22/7/89

NGÀY GIỖ MÁ

Giỗ má ngày mười tháng tám xưa
Má ơi! cơm nước mấy cho vừa
Thưa má! biết bao điều rồi bận
Con trẻ gian nan quá nửa đời

Khấn má...con đau lòng xót dạ
Sướt đời dầu dãi má cưu mang
Phận con khôn lớn tìm danh phận
Chưa lần trả hiếu chẳng nén nhang

Giữa khuya lần bước về quê cũ
Ôm chiếc quan tài giây phút thôi
Phải vội chia xa ngày má mất
Nước mắt đau lòng con má ơi!

Mấy lượt tù đầy sau bảy lăm
Má luôn chia xẻ những nhọc nhằn
U-Minh, Rạch Giá, Long Toàn đó
Muối vắt đồng chua mấy cực hình

Giờ con thoát nạn rời đất nạn
Không còn thấy má nụ cười vui
Muối xát lòng con buồn nhớ má
Mộ lạnh phương trời ai khói hương?

Giỗ má trăm ngày trại Bataan
Cơm canh đạm bạc con khấn thầm
Một nén hương lòng con tạ tội
Hiếu nào con trả được công ơn?

Bataan Philippines
10a1/08/89

MỘT THỦA BÊN ĐỜI

Một thửa bên trời mang gấm vóc
Chân lúa quê hương thấm nước nguồn
Mẹ hát ca dao miền châu thổ
Con lớn ngọt bùi nước phù sa
Đồng ruộng phẳng điều căng cánh gió
Gốc cỏ nổi liền cuối chân mây
Đường dây tuôn chỉ cao vọi vọi
Nghĩa nước tình sông cũng sum vầy
Nước mặn đồng chua miền lưu xứ
Mảnh đất cheo leo giữa nước trời
Hồn nở năm vành sao muối trắng
Gió ướp thịt da đã mặn mòi

Cây đước cây bần chân giữ đất
Kính một, kính hai rẽ mấy dòng
Cha đi ghe mướn qua thành phố
Chở muối đồng quê đổi lấy tiền
Con học nháp nhem văn quốc ngữ
Mẹ vẽ I,T trên lá xanh
Lá chuối sắp trên vùng cát mịn
Lần chữ in sâu tiếng vỡ lòng
Phên* sóng lá khô đan làm giặc**
Chiếu lát mừng thô ấm giấc dài
Manh nóp đường xa cha cơ cực
Mẹ hát ngọt bụi con ngủ say
Sương khuya giọt ngắn giọt dài
Đất cồn sóng vỗ đêm ngày thở than

Trùng trùng cát đổ sương tan
Lúa mọc lan tràn cây trái xanh tươi
Cổ xứ bây giờ mây gió loạn
Cây trái về đâu đất tan tành
Mái lá xường cây buồn nghiêng ngã
Người dạt phương nào lối cỏ hoang?
Còn- Cù ơi! xa rồi năm tháng
Giặc nước, tình sông đã ghen ngào
Sóng bỏ cồn xưa còn vọng mãi
Có tiếng quê hương tuổi ấu thời
Ta đứng bên trời nghe xa xót
Một thuở phù sa đẹp dấu người
Trên đất khai sinh hồn phấn đấu
Giờ đứng nơi này thương nhớ mong

*Phên: nói trại của phiên, miếng, sợi

**Giặc: các phiên sóng lá đan lại đặt
trong khung giường

TÓC MẸ

Tóc bím kẹp mẹ thời con gái
Ngoại chải suông nằm áp bờ lưng
Rồi đến lúc qua thời con gái
Mẹ bới cao để bước theo chồng

Hồi nhỏ nằm trong lòng bú mớm
Tay vô tình bầu tóc mẹ đau
Mẹ gỡ từng kẽ tay sợi tóc
Nhè nhẹ thôi-cam chịu mím môi

Tuổi con lớn thêm em nối bước
Tóc nằm than tóc rơi vì con
Từng sợi rơi theo năm, theo tháng
Tóc mượn vào, mẹ quần bụi thêm

Mùi tóc mẹ thơm hơi bồ kết
Có nhiều khi thoang thoảng nước tro
Tóc mẹ hong nhẹ bay trong gió
Mùi hương quen theo suốt tuổi thơ

Con mỗi đứa lớn rời xa mẹ
Năm tháng dài tóc mẹ nhạt phai
Ngóng theo con qua trăm ngàn hướng
Mong đàn con mau sớm quay về

Có một bận về ngồi bên mẹ
Nhìn bàn tay da nhúm trở trâm
Sợi tóc bạc màu rơi vai áo
Như tuổi đời mẹ rụng từng năm

Thương mẹ lắm –nhưng còn trước mặt
Những lo toan rối rắm phong trần
Con chưa được về hầu bên mẹ
Thở ngáy ngáy hương tóc mẹ chiều

(Nhớ hương tóc má)

ĐIỆU RU TRÊN VÕNG

Võng đưa kéo kệt võng đưa
Tiếng ru năm tháng ầu ơ dí dẫu
“Ví dẫu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi”
Cầu tre mấy nhịp đường quê
Mẹ đi chợ sớm chưa dì* –võng đưa
Chị ngồi chị lắc võng trưa
Em tôi khát sữa mút bừa ngón tay
Àu ơ em ngủ cho ngoan
Mẹ về bầu sữa chắc căng cứng nhiều
Àu ơ nước chảy qua cầu
Nắng mưa mẹ chịu, giải dẫu mẹ mang
Mẹ lo nuôi sống đàn con
Cha còn bận việc nước non chưa về
Mẹ ngồi mẹ hát ví dẫu
Kim khâu đường chỉ đậm màu nhớ nhung
“Ghe lui còn để dẫu giằm
Người thương đi vắng chỗ nằm còn đây”
Điệu ru chiếc võng thàng ngày
Dẫu cho khôn lớn nhớ hoài võng đưa

*Cách nói phá âm (về) của dân quê miền Nam

NHỚ ĐỒNG

Ở vườn lại nhớ đồng xa
Nhớ tiếng chim tu hú và bóng tre
Con trâu ghé ngo đường quê
Cây đa gốc miếu-con đê nở vàng
Bông điên điển đã mùa sang
Se se gió ngọt trên hàng mía xanh
Con bìm bịp gọi bờ sông
Con nước theo gió lớn ròng loanh quanh
Núi chân cây lúa vàng thơm
Ở vườn mát rượi nhớ đồng nắng gai

Chợ-lách 11/86

BUỔI SÁNG Ở VƯỜN

Sáng-thân se tròn trong chẵn
Dòng sông phả nhẹ hơi sương quanh mình
Chim chìa vôi ở gốc vườn
Lưỡi cong lá gió trăm lời xôn xao
Tiếng chim thơm ngát hương cao
Thoảng gần bên gối hương nào-tóc em
Ngoài vườn nắng đã vàng lên
Hình như thêm chút hương cam mới vào
Để gì giữ được lòng sao
Cho mênh mộng nhẹ ngọt ngào hương say

Chợ-Lách 12/86

NỖI NHỚ EM

Em như gió lùa sóng tràn bãi cát
Và từng hồi xóa dấu cuộc đời anh
Nước mênh mông vô bập bùng biển mông
Nên anh còn nhớ mãi chẳng hề quên

BẾN XUÂN

Tặng cô giáo trẻ không quen

Gió tháng chạp lùa mặt sông gợn gợn
Nắng mai sương còn trên lá long lanh
Thuyền ai đó bơi ngang bờ róc rách
Ta hợp từng giọt nắng mênh mông

Tàu dừa kết trên giàng sân bữa trước
Sáng hôm nay rộn rã xếp bánh phòng
Bên bếp lửa mẹ xoay tròn chiếc giá
Mùi bánh thơm nhè nhẹ ngát hương dâng

Sông Cỏ-Chiên bên bờ xanh mướt quá
Mặt gương soi đâu mất bụi phong trần
Tay vốc nước chùm mây tan trong mắt
Nụ cười em anh vừa gặp ở bến sông

Cô giáo trẻ hồi nào còn nhát sóng
Nay quen rồi nên thân thuộc đò ngang
Chiếc xuồng nhỏ vừa tách vàm kinh sớm
Anh nhìn theo đến khuất dạng bên cồn

Vườn xanh mướt lá vừa thay đọt mới
Chim chìa vôi liu liú hót không ngừng
Trước thềm nhà cây mai vừa kết nụ
Anh vu vơ huýt sáo cũng dòn rân

Mùa xuân đến đùa vui chim én lượn
Mắt ngó theo đọt lá mới lên mầm
Con nước lớn vun đầy sông óng ả
Chiều về- anh bắt gặp nụ tầm xuân

Vàm kinh Bồn-Xồ Chợ-Lách 86

BÔNG ĐIÊN ĐIỂN

Mấp mé bờ đê hàng điên điển
Hoa nở vàng theo dọc lối về
Hoa dưa mẹ ủ chua chua ngọt
Chấm tộ mắm kho khâm khẳm mùi
Bờ sông bìm bịp kêu nước lớn
Mẹ vẫn một đời sống chất chiu
Nuôi con khôn lớn thêm từng đứa
Hoa điên phận người chịu hãm hiu
Đất quê có đứa thành danh phận
Có đứa bọt bèo sống nổi trôi
Hương cũ một thời sao quên được
Giữ chặt hồn quê chẳng đổi dời

RAU ĐẰNG ĐỒNG

Rau đồng chấm tộ cá kho
Đặng cơm gạo mới, ngọt vừa nhai lâu
Đồng sâu bùn đất bãi bờ
Rau bò mé ruộng em thò tay quơ
Rau đồng chấm tộ cá kho
Nhớ em miếng đặng miếng vò ruột gan

BÔNG SEN

“Trong đầm gì đẹp bằng sen,,,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”
Nhụy vàng ướp cánh trà ngon
Nước xanh, giọt ngát hương thơm dạt dào
Ngày rằm, giỗ lễ đi chùa
Dâng bông cúng phật xin bùa cầu duyên
“Trong đầm gì đẹp bằng sen”
Trưa nào em gái đứng men bên đầm
Thò tay bứt ngó sen nòng
Thấy anh chưa vợ bó vòng ngó sen
Tặng mẹ làm gỏi tép ngon
Dầm thêm chén ớt thành duyên vợ chồng
Ngày ngày dâng bát trà nồng
Cha khen mẹ quý thêm chồng chịu cung
“Trong đầm gì đẹp bằng sen”

BÀI CA CHÂU THỎ

Châu thổ xa rồi châu thổ ơi!
Phù sa lớp lớp đất bãi bồi
Cây bần cây, đước chân giữ đất
Châu thổ chia nguồn châu thổ ngời
Đất hứa từng đàn chim qui hợp
Bên mặn bên bồi, bên ngọt sâu
Trái dặt sinh sôi ngày châu thổ
Người đứng bên trời người gió khơi
Vùng đất chim kêu cùng vượn hú
Bây giờ hương ngát tiếng à ơi
Kèo kệt xóm trưa gà gáy ngộ
Bâng khuâng cô gái đứng dưới dừa

Đồng sâu con chó cong đuôi chạy
Mỗi cánh cò bay trắng góc trời
Khói ám trên đồng thom rạ mới
Từng đàn chuột chạy trẻ rong vui
Châu thổ mệnh mong người chân chất
Dầu nát tim bầm cũng sắt son
Giữ lòng yêu nước nên giữ đất
Khó ai mua chuộc được tác lòng
Ai đó phụ tình lòng châu thổ
Châu thổ miệt mài lấp biển khơi
Bồi lán thêm ra thêm tổ quốc
Châu thổ xa rồi châu thổ ơi!
Hận nước người đi xa Tổ quốc
Chí cả ai còn giữ đó không?
Con quốc sầu ai con quốc gọi
Người ơi! người còn dạ sắt son

TẾT XA NHÀ

Thân tặng Bá Ngọc

Tết này tao vẫn chưa về được
Hơn mười năm rồi ăn Tết xa
Cứ hẹn với lòng về quê Tết
Mà cứ dây dưa chẳng thể về
Cành mai xa xứ mai thay lá
Đất lạ mai ta nở trái kỳ
Nụ búp chào xuân sao chưa thấy?
Ngoài trời gió buốt lạnh thấu da
Tết này tao vẫn ở rất xa
Quê hương nhớ quá buồn ngăn ngơ
Rượu uống một mình sao lạt quá
Đón Tết thế này chẳng thiết tha!
Giao thừa mấy đứa con ngủ sớm
Chỉ còn chồng vợ nhớ hương xưa
Nhắc chuyện bên nhà hồi năm cũ
Trăm nỗi buồn vương mái tóc già
Xa xa có tiếng pháo giao thừa
Tiếng pháo đi đùng nổ lửa thừa
Đồng hương chắc cũng như ta vậy
Nhóm chút tình quê để gọi là
Tết này tao chẳng được ở nhà
Sáng chưa hoảnh mắt đã “rò ga”
Tới hăng “cày bừa” cho hết buổi
Xứ lạ quê người đâu Tết ta
Tết này đành vậy ở xứ xa
Thì thôi cuộc sống tháng ngày qua
Cứ hẹn với mây...tao hẹn mãi
Đừng có trách tao “thằng hứa mà”!?

Sacramento Xuân 2007

CẦU BẾN HẢI

Đứng bên bờ Bến-Hải
Nhìn dòng sông Hiền-Lương
Bên này là phía Nam
Bên kia là phương Bắc
Có một thời cách ngăn
Vĩnh-Linh ôi!tan tác
Quảng-Trị máu tràn lan
Hai bờ sông vắng lặng
Khóc chiến tranh tương tàn
Mấy mươi năm mới đứng
Bên bờ sông bình yên
Nước sông êm đềm chảy
Mạch đất nước nối liền
Xe chạy xuyên Nam Bắc
Người trùng phùng hàn huyên
Ta nghỉ điều đầu mặt
Sau cuộc chiến phủ phàng
Vẫn còn nhiều di hận
Lòng mơ ước một ngày
Người mở tình Dân Tộc
Đến với nhau hiền hòa
Bằng trái tim nhân ái
Nối vòng tay bao la.

(Chuyến về quê năm 2007)

XA RỒI CHIẾC NÓN BÀI THƠ

Ngày xưa Huế đẹp Huế thơ
Em che nón lá phát phơ áo chiều
Chiếc xe đạp chạy qua cầu
Trường-Tiền mấy nhịp còn màu nhớ thương
Bây giờ chẳng thấy nón che
Cái đầu bảo hộ phóng xe ào ào
Bây giờ dáng mộng còn đâu
Thoảng trong hương gió nhớ màu Huế xưa

Kỷ niệm đến Huế 2007

PHONG NHA

Vào hang động đá Phong-Nha
Thấy màu nhũ thạch trăm hoa tuyết trần
Muôn hình điểm tuyệt tinh anh
Ôi! Thiên nhiên đã tạo hình cõi tiên.

Chuyến đi 2007

NGŨ HÀNH

Ngũ hành năm ngọn núi cao
Qua khu làng đá mưa ngang qua đầu
Cao cao dốc đứng tượng ngồi
Hai con hổ đá ngó trời gió mưa

Chuyến đi 2007

THÀNH QUẢNG TRỊ

Phế tích còn đây tường vỡ vụn
Bờ xưa thành lũy cỏ rêu phong
Quảng-Trị một thời qua chinh chiến
Cổ thành mờ bóng gió thu phong
Hồn ai phăng phát lâu đài cổ
Một thời chinh chiến máu loang hồng
Ta đứng nhìn xa mờ bóng cũ
Cổ tháp chơ vơ dưới sương buồn
Vạn kỷ còn mang nhiều uất hận
Bao giờ rửa sạch máu cừu thâm?
Dấu đá còn vương màu huyết lạnh
Chiến sĩ ngày nao rửa chiến bào
Mưa khóc vì ai- hồn vô tận
Quảng-Trị ơi! hồn tử sĩ ào ào

Cổ Thành 3/2007

HUẾ MỘT LẦN GẶP

Huế lâu rồi tôi mơ về một chuyến
Đến bây giờ mới đứng giữa Cố-Đô
Ngắm Thiên-Mụ mù sương cao trên dốc
Bến sông Hương mờ nhạt ánh trăng nghiêng
Dòng sông chảy-hẹn hò nhau mấy kiếp?
Nước riu riu như ai bước ngập ngừng
Con thuyền nhỏ chở trăng non vừa tới
Bến Văn Lâu đứng ngó dáng kiều thơm
Em con gái đất thần kinh chi lạ?
Rửa không quen sao ánh mắt đa tình
Tôi đứng ngó em đi xa mất dạng
Hàng cây buồn bên dốc đứng lặng thinh

Qua Thượng Tứ đi vô trong thành nội
Thăm hoàng cung linh vị những triều vua
Dòng Nguyễn Vương một thời danh vọng tộc
Mở cõi bờ sông núi rộng phương nam
Độc Nam-Giao ngó xa lăng Tự-Đức
Đồi thông xanh khuất dáng bóng ngôi đền
Lăng Khải-Định thơm thơm mùi hoa sứ
Chân bước cao bậc gạch đá rêu phong
Nghe vương giả Hoàng Triều nơi Hồ-Tĩnh*
Dáng vua xưa ngự giá một thuở nào
Quán Âm-Phủ níu mùi hương xưa Huế
Uống ly bia từng giọt mát thơm lừng
Mây núi Ngự kéo hoàng hôn về tụ
Ngang đỉnh chiều hoàng hạt kết Văn-Lâu

Chợ Đông-Ba đèn hoa đêm rực sáng
Cầu Trường-Tiền mờ nhạt bắt qua sông
Thuyền rồng đã bỏ neo ngoài sông vắng
Giọng em ca ôi huế rứa mới tình!
“Cầu Tràng-Tiền sáu vai mười hai nhịp
Thương nhau rồi nhớ kịp về mau
Kéo mai tê bóng xế qua cầu ,
Bạn còn thương bạn,biết gửi sầu về nơi mô?”
Đèn hoa thả- mặt sông hừng má đỏ
Em hỏi tôi: rứa anh ước điều chi?
Tôi thầm ước một điều thôi rất thật
Huế bây giờ chắc ở mãi trong tôi!

*Hồ Tịnh Tâm
Kỷ niệm ngày đến Huế 3/2007

VỀ LẠI ĐƯỜNG XƯA

Ta về xót dạ bờ đê
Dẫn lên cây cỏ vụng về bước đi
Có con chim nhỏ vụt bay
Khuấy trong tĩnh mịch chút ngày đầu xưa
Khói vương bẻ quặt cành tre
Lá rơi sập lộp ta mơ chỗ nằm
Qua đây lượm khúc mù tằm
Tuổi thơ năm cũ rớt nhằm phong ba
Nửa đời còn lại phương xa
Lấy quê hương lạ bốn ba hết đời
Về đây ngó tới ngó lui
Biết đâu còn chút bụi ngùi gặp em?

Chuyến về quê 3/2007

PHỐ XƯA TRỞ LẠI

Về đây lạc mất dấu người
Đám đông qua lại không lời hỏi nhau
Tự dung nước mắt muốn trào
Phải chi xa mấy một màu nhân gian
Ta đi giữa phố Việt-Nam
Mà thềm một tiếng hỏi han thâm tình

Sài-Gòn 3/2007

CHẠY BỘ BUỔI SÁNG

Buổi sáng hắt hơi. Mùa đông
tuyết rơi sân cỏ. Ta còng dùm lưng
chạy trên đường đá vô tâm,
nhặt rơi nổi nhớ lá nằm dưới chân
Trên cây trụi nhánh hai hàng
dọc theo lối vắng vén màn sương loang
Ta quên ngoảnh mặt lại trông
Phía sau có lẽ trời hồng nhú lên
Bởi chưa đuổi sức mình ênh*
Chạy cho hết buổi đời riêng chuyển về!

Sac.12/2008

* Theo cách nói của người miệt Trà-Vinh

NGỰA ÔNG
Cho cháu Melanie

Nè lưng con ngựa đã xong
Ông quì hai gối khom lưng cháu ngồi
Vai đây cháu bầu vững rồi
Ngựa phi nước kiệu cháu cười : nói mau!
Ngựa ông cố sức hồi lâu
Ngã lẫn-cháu khóc-ông ơi! dậy nào!
Yên cương ông bỏ lâu rồi
Cháu ơi! chân ngựa cũng rời rã thôi!
Cháu buồn ngồi khóc-ông ơi!
Cuộc vui chưa dứt nội thôi nửa chừng?
Ngựa ông sức mỗi chân chùng
Thôi thì cố sức! chắc còn không xa?

Cali 2004

NIỀM VUI VỚI ÚT

Cho Út An

Út hai tuổi con khắp kha khắp khênh
Chạy tung tăng vui rộn rã tiếng cười
Ba lận đận phương trời cơm áo mặc
Có con, ba vơi bớt gánh ưu phiền

Tuổi ba lớn lại sinh con ra muộn
Đôi khi ba cũng có chút lo toan
Biết đủ sức còn theo chân con bước
Vào trường đời mở rộng cánh tương lai

Nay con lớn vào lớp mười trung học
Sức ba còn vững dạ dất con đi
Ngày qua ngày ba vẫn vui với út
Tuổi xế chiều còn lại một niềm vui

Đầu năm 2009

MÌNH ƠI!
Cho Chích-Chi

Mình ơi! nắng đã nghiêng chiều
Đời qua trăm nẻo- rụng nhiều tóc xanh
Mòn vai gánh nặng gian truân
Mênh mông ghênh thác mỗi mòn đôi chân
Nhớ xa rồi lại nhớ gần
Ráng đi mình nhé! chia phần nhân gian
Tóc mình giờ đã pha sương
Đầu tôi muối trắng, trán nhăng trăm bẻ
Xứ người còn lắm nhiều khê
Mình, tôi còn phải đê mê nhọc nhăng
Trẻ tràn, nửa mảnh chiếu chăn
Bởi cơm áo, bởi nợ nần quanh năm

Quê nhà mờ nhạt xa xăm
Dỗ nhau mấy khúc từ tâm ngọn nguồn
Rằng mai, rằng mốt về thăm
Dắt nhau tìm lại chút hương quê mình
Qua đồng nhìn ruộng mênh mông
Leo ngang cầu khi ngắm dòng sông trôi
Về giồng mờ cát, gió bay
Ăn bông bí luộc, củ khoai nướng lùi
Về vườn cây trái xanh tươi
Nghe thơm hương bưởi, hương cao ngọt ngào
Đêm mưa nghe ngọn gió lùa
Giọt rơi bẹ chuối sau hè đê mê
Cái thương, cái nhớ đất quê
Mình ơi! mình hẹn nhau về nay mai?

Sacramento cuối đông 2009

TUỔI GIÀ

Cái già còm côi cô đơn
Cái đêm lạnh-cái héo hon một mình
Giữa khuya ngồi ngó lên tường
Bóng ta trên vách dựng ngang nửa người
Ho khan mấy tiếng khơi khơi
Kéo chăn đắp- kéo lại rồi lạnh run
Khớp xương răng rắc khua rân
Đứng lên ngồi xuống mấy lần qua đêm
Quần quanh cũng chỉ mình ênh*

Vào đông năm 2008

* Theo cách nói của người dân miệt Trà-Vinh

CÓ NHỮNG NIỀM RIÊNG

Có những niềm riêng cam lòng câm nín
Chỉ ngó mong theo mây gió mong mên
Có những sầu thương ngàn năm lặn đặng
Ôm theo lòng trong một mối thủy chung
 Có mối tình câm theo người qua phố
Muốn gọi tên ai-chỉ đứng băng khuâng
Có những trào dâng đầy khoang trắc ẩn
Thuyền bồng bênh sóng vỗ mênh mông

Có những người đi vào nơi tuyệt tích
Cuộc đời thường bụi cát hư không
Người muốn đi tìm xưa phế tích
Cuộc tình yêu giờ đã mất không còn
Người vẫn cố đi moi tìm kỷ vật
Trong hoang tàn đổ nát biệt tăm
Một ngày kia người ướt đầm giấc ảo!
Vào thiên thu người im ngủ vô hồn!
Có những niềm riêng đi vào miên viễn
Cuộc đời này thôi còn lại vô ngôn

BUỘC NHẦM

Dối nhau chừng ấy thôi em
Bồ hòn anh ngậm đau rên một mình
Lỡ tin lời nói ngọt ngào
Lỡ xây lâu mộng đắp đầy chiêm bao
Bây giờ mới vỡ lẽ ra
Em thì nói cuội còn ta buộc nhầm

Con chim nhỏ và cội mai già

Có con chim nhỏ nhỏ
Đậu nhánh cội mai già
Mùa xuân vừa mới đến
Cội mai vừa nở hoa
Những chồi mềm mở cửa
Cành lá xoè xôn xao
Con chim nhìn trời rộng
Hót vang lời thánh ca
Mây trời xanh bích ngọc
Gió dâng trào hương hoa
Cội mai bừng sức sống

Chim hát hòa cơn say
Qua mùa xuân năm ấy
Chim vội bay rất xa
Nắng chói chang vào hạ
Gió hực nồng mưa sa
Cội mai già tươi lá
Hắt hiu vào thu xưa
Cây trơ vơ cảnh nhỏ
Chim trời xa bay xa
Rồi mùa đông tàn rũ
Cội mai vàng xác xơ
Cánh chim trời mây rộng
Vui ca hát không ngừng
Trước hiên nhà hiu hắt
Gốc mai già rêu phong

Sacramento 11/08

Mãn cuộc quay về

Khi tôi chết đem xác tôi hỏa táng
Cõi trăm năm giờ cát bụi quay về
Hồn nương tựa chút tro tàn mảnh vụn
Về quê hương làm nắm mộ ngàn năm
Tôi muốn quay về đất nước Việt Nam
Ở đó tôi chào đời vang tiếng khóc
Bình minh phương đông vàng gấm vóc
Giọt nhân từ nguồn sữa mẹ qua thân
Tôi lớn lên hồn phơi phới trắng ngần
Ca dao mẹ buồn gieo theo vận nước
Mới bốn tuổi loạn ly về khắp xứ
Tôi biết thế nào muối mặn qua môi
Tôi biết thế nào bom nổ đạn rơi
Cùng cha bênh bồng qua miền lưu xứ
Vùng châu thổ gió buồn se ngọn cỏ
Nước phèn chua vàng ố ngấm vòng chân
Gió miền xa biển mặn thấm qua thân
Mưa rừng đước, chà là... dai mấy bữa
Muối vo ve về đêm như sáo thổi
Chiếc nóp nghèo ngày ngật ngủ qua đêm

Nhà nghèo lắm gia đình đi lánh nạn
Năm bốn lăm vùng đất vắng Còn Cù
Mẹ lội nước quần khăn rằn trên tóc
Giọt mồ hôi ướt đầm áo bà ba
Suốt cả buổi kiếm vừa ăn một bữa
Nhúm cá kèo kho gọt* rắc tiêu cay
Mấy đọt lang cùng đọt nguội* dòn nhai
Chiều ngủ sớm muối quần vang mừng vải
Manh chiếu lát mùi khai nước dãi
Đứa em trai hai tuổi lớn cùng tôi
Nghe mỗi đêm sóng vỗ nước men cồn
Trời tháng chạp mé rừng thơm gió muối
Ngày hồi cư năm năm tư đình chiến
Dựng lại đời ba tần tảo lao đao
Chưa cơ ngơi lại tiếp bọn đầu lâu
Chúng đánh đập bắt ba vào tù tội
Má đem bán vòng vàng ngày hôn phối
Đút lót tiền bọn mật thám gian manh

Trở về nhà với thân xác tang thương
Vẫn gượng sống vì đàn con khờ dại
Tuổi tôi lớn chiến tranh bùng phát khởi
Đến lúc này nội chiến Bắc cùng Nam
Cả hai miền ôm chủ nghĩa ngoại bang
Đẩy dân tộc ba mươi năm tang tóc
Bọn thống trị hủ hê đầy bổng lộc
Từ xác thân xương máu của đồng bào
Thế hệ thanh niên bị vùi dập chiến hào
Ngày thống nhất gieo thêm nhiều di hận
Cả triệu người đi mệnh mông lận đận
Muôn triệu người ở lại dùm thân sơ
Bọn cường quyền vẫn sống nhớn nhơ
Mặc cơm áo cơ hàn muôn dân chịu
Kiếp tha hương ta vẫn mong về lại
Nhúm tro tàn nung nấu đất ông cha

Hồn ta say với mưa nắng giao hòa
Ta muốn mãi hồn ta hồn nước Việt
Thế hệ cháu con cội nguồn còn biết
Bởi cha, ông ở đó níu chân về!

- kho gọt là cách kho cá kèo của người dân miền Nam. Bắt cái ơ đất với nước pha muối cho vừa ăn. Đun sôi lên, bỏ cá đang còn sống vào. Đậy nhanh nắp nồi để nước khỏi tung ra ngoài làm phỏng người nấu. Cá vùng vẫy chết bên trong. Sau đó mở nắp ra, dùng muỗng hoặc cái giá vớt bọt lẫn nhớt của cá ra sao cho nước thật trong. Rắc thêm tiêu hành lá sắt nhỏ vào. Thịt cá mềm và ngọt lịm.
 - Cơm nguội là loại cây mọc nhiều ở vùng giáp biển Trà vinh
Lá ăn dòn dòn, chua chua

Sacramento 11/88

ĐẤT TA Ở

Nỗi nhớ trong lòng, nhớ đất quê
Khói tỏa trên nhà tranh mái rạ
Hàng cây xanh lá dọc bờ đê
Cánh cò bay rợp qua đồng vắng
Có tiếng ai hò văng vẳng đưa
Nhớ giàn bầu xanh vừa ra trái
Bóng mẹ già khom đờ rắng chiều

Nhớ dòng nước chảy phù sa đục
Nhớ đám lục bình tím tím trôi
Nhớ cây bần ỏi xà mặt nước
Tiếng chim tu hú gọi bờ sông
Nhớ chiếc thuyền em qua bến nước
Khuấy đục chèo khua giọt nắng hồng
Nhớ từng góc phố ngày đi học
Nhớ hàng me rụng lá me bay
Đường xưa hai đứa cùng đi học
Cái liếc ngấp ngừng mỗi bước đi
Nhớ mái trường xưa hoa phượng đỏ
Em ép lòng thương trong lá thư
Tình yêu mới nở lần đầu ấy
Cứ vẩn vương theo tháng đoạn ngày

Dẫu nay cách trở ngàn xa cách
Đất quê còn canh cánh bên lòng
“Đất ta ở chỉ là đất ở
Khi ta đi đất hóa tâm hồn”*

(Hai câu thơ trong một bài mà tôi quên tên tác giả)

Cuối năm 2008

Người thương binh sau cuộc chiến

Tặng các anh thương binh VNCH

Anh chiến binh ơi!
Cuộc chiến đã hết rồi
Anh nằm trên giường bệnh
Vết thương còn nhức nhối cơn đau.
Vết thương đau ngày mai rồi lành lại
Trận chiến thua rồi còn hận mãi mai sau

Anh chiến binh ơi!
Cuộc chiến đã hết rồi
Anh nằm trên giường bệnh
Bọn hung tàn đến đuổi xua anh
Đi lang thang về đâu trời mưa gió
Đời tật nguyên lê lét nỗi thương đau

Đời mai đây
trên đôi nạn gỗ
Bước chân khua nhịp gỗ thảng ngày qua
Người đau buồn trên chiếc lảng xa
Lãng cơ khổ hần sâu niềm tủi nhục

Anh chiến binh ơi!
Cuộc chiến đã hết rồi
Bạn bè đi tứ xứ
khấp hang cùn, ngổ hểm dung thân
Đời thương binh ngày ngày qua nuốt hận
Gói thân buồn trong bạc bẽo vô nhân.

BÊN DÒNG SÔNG CŨ

Tôi về khỏa mặt dòng sông cũ
Tìm lại ngày nao tuổi ấu thời
Dề lục bình trôi bao kỷ niệm
Chỡ bóng ngày xưa vương chân cầu
Con nước hiền hòa phù xa đục
Cuối bãi hoàng hôn loáng nắng hồng
Sao nghe hư ảo phù vân phủ
Lớp sóng thời gian tĩnh mịch buồn
Tôi chẳng thấy điều mơ ước cũ
Vuột mất bao giờ yêu dấu xưa
Hoang vu trời rộng buồn nghiêng xuống
Độc vào tim vỡ những hồi chuông
Tiếng mõ cầu kinh chùa vang vọng
Một cõi âm hồn bỗng hư không!

nỗi buồn còn đó

Ru đời một vạt mây trôi
Ta đi trăm nẻo đã rồi-mộng thôi!?
Đuổi hơi -ngồi ngó mảnh đời
Lêu bêu biển nhớ trong trời bơ vơ
Ru đời hạt cát biển khơi
Lao xao sóng vỗ đến hồi mù tằm
Ru ta hơi thở: nhắc thăm!
Khi tim còn đập chắc buồn chưa quên?

PHỤ LỤC

TẠP VĂN

Nhà Thơ Truy-Phong

Thầy Dương-Tấn-Huân tức nhà thơ Truy-Phong, tác giả bài thơ “Một thế kỷ mấy vần thơ”. Bài này đăng lần đầu trong tờ Tiến-Thủ năm 1956 và đăng lại trên tờ Mã-Thượng năm 1957. Học trò và mọi người quen gọi thầy là thầy Truy-Phong, quen dần cho đến nỗi ít ai nhớ tên thật của thầy. Hồi đó thầy dạy viết văn ở trường trung học Thánh-Gioan, hình như sau này có lúc thầy dạy hợp đồng cho trường trung học bán công Trần-Trung-Tiên?. Thầy luôn luôn mặc bộ đồ trắng, dáng người trung bình, điềm đạm, tiếng nói nhỏ nhẹ và luôn có nụ cười thân ái, hiền từ. Tôi không phải là học trò của thầy trong mấy năm học trung học ở Trà-Vinh, nhưng tôi biết thầy nhiều qua thơ của thầy. Sau này, khoảng năm 1969 anh Phan-công-Minh bút hiệu là Doãn nhân, phu quân của chị Mai-Thi-Thu-Cúc cùng một nhóm bạn bè gốc Trà Vinh và thân hữu thành lập nhóm Chim-Việt Văn-Đoàn ở Sài-Gòn, anh Minh là trưởng nhóm. Trụ sở là nhà của anh chị Minh, Cúc. Nhóm được nhà văn Sơn-Nam và Nhà thơ Kiên Giang Hà huy Hà làm cố vấn. Chim-Việt liên lạc thường xuyên với thầy Truy-Phong và đã xuất bản cho thầy 4 cuốn: Một thế kỷ Mấy vần thơ, Trời xanh trước mặt, Thái bình trở lại, Mặt trời lên. Trong thời gian này tôi có dịp liên lạc với thầy nhiều hơn. Tôi gọi thầy là anh Năm cũng từ dạo đó.

Khoảng năm 70 tôi có viết một tập truyện ngắn” Kẽ đào huyết”, tôi có gửi bản thảo nhờ anh đọc và cho ý kiến. Tuy nhiên tập truyện bị Bộ Thông Tin thời đó cấm không cho xuất bản.

Khoảng gần năm 75, anh bị bệnh và phải vào nhà thương mổ hai lần, sức khỏe anh yếu luôn từ dạo ấy. Sau năm 75 anh phải rời căn nhà thân yêu ở Thanh-Lệ về cù lao Quới-Thiện lánh mình. Trong thời gian tranh tối tranh sáng sau ngày 30 tháng 4, một số bạn trẻ, trong đó có học trò củ của anh, vì muốn lập công với “Cách-Mạng” nên định “đấu tố anh” ...may nhờ một bạn trẻ biết tin này và mách cho anh biết. Anh chị và gia đình lui về cù lao Quới-Thiện sống cho đến ngày cuối đời ở đây..

Năm 2003, trong chuyến về lại Việt-Nam, tôi và một số bạn bè có đến thăm anh. Lúc này anh mắc chứng bệnh run rẩy tay chân, đi

đứng phải có người diu. Chị năm là người vợ tấm mẫn (anh thường gọi chị như vậy) duy nhất săn sóc anh. Khi tôi và anh em đến chị đang đúc bột cho anh trên chiếc vồng mắc ở chái nhà ngang. Anh ra dầu cho chị mời mọi người ra nhà trước. Một lúc sau chị diu anh ra với bộ đồ tươm tất hơn. Trong dịp này tôi có hứa với anh là sẽ lo phần tài chánh để in cho anh toàn tập thơ Truy-Phong. Tôi biết ước mong của anh là có tập thơ như vậy. Anh ôm tôi và khóc khi tôi gợi ý đó. Khi trở lại Mỹ, tôi lo chạy kiếm việc làm (lúc về Việt-Nam là lúc tôi đang thất nghiệp). Sau biến cố 11 tháng 9-2002 nền kinh tế Mỹ đi xuống trầm hại. Tôi bó gối ở nhà không tìm ra việc. Đó là lý do tôi gửi tiền về cho anh có hơi trễ. It lâu sau, tôi được anh bạn từ trong nước báo tin anh Năm đã ra đi. Anh mất ngày 8 tháng 5 năm 2005. Tôi ngẩn ngơ buồn. Cho tới nay tôi không được tin về tập thơ của anh ...Tôi không dám hỏi gia đình về việc này vì sợ hiểu lầm...Tôi vẫn thấy ái ngại và ân hận vì đã gửi tiền hơi trễ....! ?

Anh năm kính mến, xin anh tha thứ cho em, vì đã không lo được cho ra đời tập thơ như sự mong ước của anh...!!!!!!

Bút tự của Truy-Phong
Phần trích đoạn trong 169 câu của bài thơ:

“Một thế kỷ mấy vần thơ”

Ánh hồng chói rạng chân trời mới
Ngon lửa đóa bình tắt lịm rồi.
Có kẻ chiều nay rái có' quan
Âm thầm ... không biết hân hay vui?

Chiều nay
Kêu kêu tức tức nghẹn lời
Tiếng ngào xúc động da người viễn chinh!

Chiều nay trên nghĩa địa
Có một đoàn tình binh
Có mũ và súng thép
Cúi đầu và lặng thinh
Nghẹn ngào già hết người thiên cổ
Đất lạ trời xa sớm hờ mờ
Thịt nát, xương tan, hồn tham bại
Ngàn năm ôi hận cõi u-mờ.

Những ai làm lính viễn chinh
Chiều nay bước xuống tàu binh trở về...

1 an anh rời bến Việt Nam
Hãy xuôi một ngã, một đường mà đi!
Xin tạm dừng ghé Bắc. Phi
Sóng to gió lớn chào gì đến nơi.
Đường gập oằn trái, tàu đi,
Hãy xuôi về Pháp cho người hát ca...

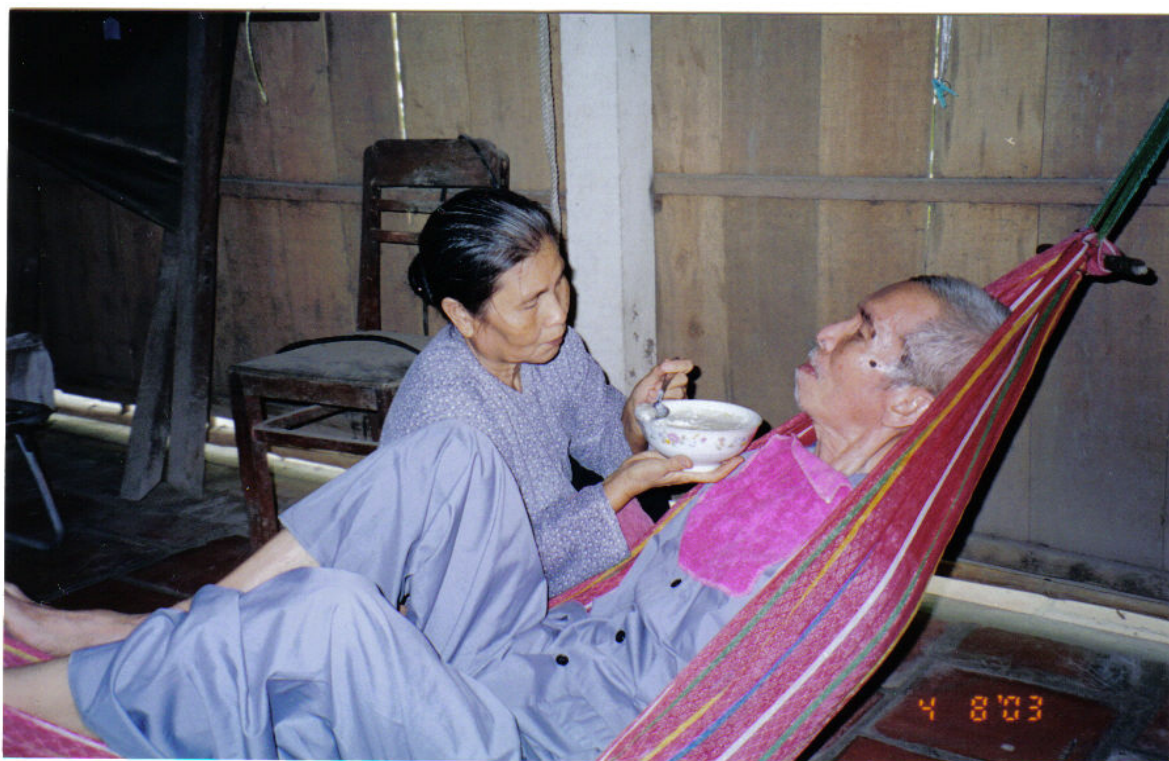
Tàu xúp lê hai !!
Tàu xúp lê ba !!!
Anh về mang gươm
- Ô - rô - vơ !

16-4-56

TRUY PHONG



Từ trái qua phải: Hồng Băng, Truy Phong, tác giả, H. Bên



Người vợ Tấm mẫn dúc cháo cho chồng

MỘT CHÚT TẢN MẠN VỀ

Nhạc sĩ Trúc-Phương

1-Tình yêu của tôi và dòng nhạc của Trúc Phương

Hồi đó, rất lâu- vào khoảng thập niên 50. Lúc đó nhạc sĩ Trúc-Phương chưa nổi tiếng. Anh Phương ôm đàn thùng cùng anh Văn-Xe đàn cho văn nghệ thông tin tỉnh Trà-Vinh, với giọng ca chính là Văn-Xe và cô Ngọc-Ánh. Sau khi đậu tiểu học, tôi ghi danh lớp đệ thất trường trung học Long-Đức. Sở dĩ tôi chọn trường này vì trường có chương trình dạy thay vì 4 năm thi trung học thì có khi 2 năm hoặc 3 năm có vài anh chị đi thi và đã đậu trung học. Chủ trường là chú thiêm Hai Nhơn. Ngoài chú thiêm ra trường còn qui tụ các thầy cô rất giỏi như thầy Đức, thầy Phổ, thầy Ninh, thầy Tố... Vì trường dính lúu đến chính trị nên bị đóng cửa. Tôi cùng một số bạn khác đầu quân vào Trường Nguyễn Quan Anh và sau cùng là trường Trần Trung Tiên lớp đệ tam niên học 60-61.

Vào thời gian đó tôi mê cổ nhạc hơn tân nhạc. Tôi đi xem văn nghệ chỉ chú ý đến mấy cô đào, anh kếp cải lương. Nhưng khi vào học trường Trần Trung Tiên, tôi đã thay đổi. Ở đây tôi đã yêu và được yêu. Tôi yêu D, một cô bé lớp đệ ngũ và bản Đò Chiều của Trúc-Phương là cái duyên thâm kín mà cô bé thổ lộ tình yêu với tôi. Phòng học của tôi nhìn qua nhà bếp nhà em. Mỗi ngày em ra bếp nấu cơm. Tôi ngồi nhìn em qua khung cửa sổ. D hát bản Đò Chiều, đến đoạn "trông anh trai phong sương em thấy mà thương" thì nhìn sang tôi với nụ cười tình tứ. Ôi! rung cảm làm sao ấy... Chúng tôi yêu nhau đúng một năm, vì sự non nớt dỗi hờn của tuổi trẻ đã làm tình yêu chúng tôi bị vỡ tan. Tôi đau buồn khôn tả. Buổi Văn nghệ năm đó tôi hát bản "Chuyện chúng mình" của Trúc-Phương. Tôi muốn hát cho riêng D, người yêu đầu đời của tôi "đêm nay em ngồi lặng yên nghe tôi kể chuyện xưa bao năm lắng trong tim, tình mình từ thuở tuổi đôi mươi, mà ta chưa biết nên để lỡ duyên đầu" đã lỡ duyên đầu làm tôi buồn ngơ ngẩn và quyết định rời Trà-Vinh lên Sài-Gòn học để cố quên mọi tình chớm nở đã vỡ tan. Cũng kể từ đó tôi thường hát nhạc của Trúc-Phương qua mấy bản như "Mưa nữa đêm, Bóng nhỏ đường chiều",

Buồn trong kỷ niệm, Hai lối mộng...nhất là bản "Con đường mang tên em". Mỗi lần hát bản này tôi nhớ lại con đường hàng me ở Trà Vinh, mỗi ngày hai đứa cùng đi đến trường. Ánh mắt, nụ cười trao nhau trong suốt con đường với cơn gió làm lá me quán quít tà áo trắng, rơi dính trên mái tóc ngắn đuôi gà của em.

Đi học ở Sài Gòn, nhiều đêm lang thang ngoài phố một mình *"Ai cho tôi tình yêu để làm duyên nụ cười. Tôi xin dâng tình tôi trọn đời"* hoặc *"nửa đêm ngoài phố vắng có người mãi đi tìm, một người không hẹn đến mà tiếng bước buồn thêm. Tiếc thay hoài công thôi, phố đã vắng thừa người. Biết rằng chẳng duyên thừa để người không gặp nữa, về nói giấc mơ xưa"*. Và giấc mơ xưa đã trở lại khi tôi gặp lại D trong một buổi tối Sài-Gòn mưa bay lất phất...Tôi chạy chiếc Velosolex chậm chậm ngang qua vũ trường Paramount, thật hết sức vô tình tôi đưa mắt nhìn vào và thấy D vừa bước từ thang lầu đi xuống. Tôi gọi D..D ..Ồi! D chạy vội ra và ôm chầm lấy vai tôi, lúc ấy cách không xa có một người thanh niên mở cửa xe chờ đón D về. Tôi nhìn về hướng ấy, D hiểu ý, nói "thầy kệ".....Rồi ngồi lên sau yên xe tôi nói: "anh chờ D về dùm". Tôi đưa D về trong cơn mưa phùn cuối năm, bỗng thấy nhói trong lòng đau thay vì thấy hạnh phúc khi gặp lại người yêu sau bao năm xa cách. Khi biết em làm trong vũ trường lòng tôi chùn xuống xót đau. Tôi từ chối vào nhà em, với lý do phải trở về quân trường sớm. Về nhà tôi không tài nào ngủ được *"Xin giả biệt bạn lòng ơi, trao trả môi người cười, vì hai lối mộng hai hướng trông, mình thương nhau chưa trót thì chớ mang nỗi buồn cho dù chưa lần nói. Cái giáo lý Khổng Tử đã ăn sâu trong đầu tôi trong mấy năm học trung học "xương ca vô loại" đã làm hỏng tình yêu của tôi thật sự từ đó. Tội nghiệp cho em và tội nghiệp cho tôi !..!*

Khởi lửa chiến tranh sau Tết Mậu Thân 68 đã đẩy tôi suốt 2 năm không ngừng nghỉ ngoài mặt trận với cái chết trong gang tấc làm tôi lang bạt tình đời, xem cuộc tình như những buổi chơi rong, gặp đó, ân ái đó - rồi thôi-rồi quên...Không có cuộc tình nào trọn vẹn. *"mượn em cánh én đeo hôn. Trong anh thật sự đã mòn dấu xuân"*. Những ngày nghỉ phép là những ngày rượu uống bạt mạng và thường khi *"đưa ta đi về nguyên thủy loài người, mùa yêu khi muốn ngỏ, vụn về ngôn ngữ tình nên làm bằng dấu đôi tay"*.

Sau hơn hai năm ngoài chiến trường, tôi có dịp trở về Sài Gòn, ghé Thị-Nghè nơi căn nhà gia đình D ở. Tôi gõ cửa, đưa em gái D mừng rỡ mời tôi vào nhà và nói anh đi đâu mất biệt?..em ngập ngừng. "*Chị D lấy chồng cách đây 2 tháng*". Tôi nghe nhói trong tim. Và sau đó không biết tôi đã nói gì với em của D.. Tôi ra về....Đó là năm...cho tới nay hơn 36 năm dài trôi qua mà hình bóng cũ vẫn còn trong tôi mỗi khi có dịp hát nhạc của Trúc Phương. "*Trở lại chuyện 2 chúng mình, khi em với anh vừa biết đam mê, tình yêu tràn trề...*".

2 CUỘC HỘI NGỘ VỚI TRÚC PHƯƠNG

Sau thời gian ở trại "cải tạo" về, tôi và vợ con tôi sống với gia đình ba má tôi ở TC. Sau một năm ăn không ngồi rồi, tôi xoắn tay theo làm phụ xế xe đò cho đưa em trai. Trong thời gian này tôi gặp và quen với vài người bạn văn nghệ củ. Hôm đó anh bạn đang nói chuyện với tôi ở một góc của bến xe, anh chỉ tay về phía một người cao cao mang kính cận đang đi lại hướng hai chúng tôi, anh bạn hỏi tôi "Anh có biết Trúc-Phương không?". Tôi hỏi có phải nhạc sĩ T.P ? vừa lúc đó T.P đang đứng trước mặt tôi. Anh bạn giới thiệu "Anh Phương đây là anh T.H ". Anh bắt tay tôi một cách ỡm-ờ lầy lẹ và nói năng rất thận trọng. Nhưng nhiều ngày sau đó tình thân giữa tôi và anh tốt hơn nhiều. Có lần anh theo tôi về nhà và ở lại đôi ba ngày. Chúng tôi bắt được nhịp thở văn nghệ với nhau. Tôi nghĩ anh cẩn thận với mọi người vì lúc đó tình hình rất khó khăn. Tôi biết được anh nhiều hơn. Anh tâm sự "Toa biết không, moa rời Sài Gòn về sống với má moa ở C.N. ăn không ngồi rồi với nhiều nỗi lo vì không hộ khẩu, má moa lại già, chỉ sống nhờ mấy đứa cháu, moa về ở gây thêm gánh nặng....Mà đi đâu bây giờ?. Vợ con đã cách biệt trước 75 , bây giờ thì bật vô âm tín. Anh sống nhờ sự đùm bọc của những anh em bạn bè yêu mến anh. Nhưng vào thời buổi gạo châu củi quế đâu có ai đủ sức gánh gồng thêm ...nên anh rài đây mai đó...! Có lần anh nói "*toa biết không- moa bây giờ viết nhạc theo đơn đặt hàng để kiếm cơm*". Tôi nhìn anh ngơ vực. Anh đưa cho tôi xem bản nhạc chép tay, bản nhạc viết cho ban quản lý bến xe. Anh nói "*chưa chắc moa đưa cho họ*" và vẻ mặt anh buồn buồn! Sau này qua sự giới thiệu của một anh họa sĩ trẻ ban Văn hóa

thông tin Huyện T.C đùm bọc anh. Chính nơi đây anh sáng tác khoảng 5,6 bản. Có một bản mà tôi thích nhất đó là bản "*T.C trong tình thương mật ngọt*" viết theo âm hưởng ngũ cung.

"Nhớ thuở yêu em,
từng bước Lâm Thôn giai điệu ngày đầu,
dìa lâu đậm màu,
vì ai anh múa qua cầu"

3 LÃNG MẠN, ĐA TÌNH

Trong một dịp anh theo tôi về Chợ-Lách để thăm ba vợ tôi bị bệnh. Khi về đến nơi thì người nhà cho biết đã đưa ông cụ ra bệnh viện Vĩnh-Long. Chúng tôi lại xuống đò trở ra Bệnh viện Vĩnh-Long. Trên đường đi từ bến đò đến Bệnh-Viện tôi và anh đi song bước trò chuyện với nhau, một lúc tôi thấy anh đi chậm chậm...lùi dần về phía sau. Tôi vì muốn đi mau để vào thăm ông cụ nên cứ để mặc anh đi phía sau. Một hồi lâu tôi nhìn quay lại, không thấy anh đâu cả..Nhìn kỹ lại thì thấy anh hai tay bấu vào tường và nhìn ai đó bên trong. Tôi gọi anh ơ ơí!. Bấy giờ anh buông tay tuột xuống và đi nhanh về phía tôi. Tôi hỏi anh làm gì đó? .Anh bảo "*moa nghĩa hai cô bé trèo cây hái mận*". Lúc tôi vào phòng thăm ba vợ tôi thì anh thơ thẩn ngoài hành lang B.V. Khi tôi trở ra ngoài thì chẳng thấy anh đâu. Tôi ngó nhìn quanh quất một lúc thì thấy anh ngồi trên cành cây sứ với cây bút và mảnh giấy. Tôi gọi anh lại để ra bến xe trở về Trà-Vinh. Tôi hỏi anh viết gì đó?.Anh bảo viết nhạc "*Tà áo trắng Bệnh Viện*". Tôi nghĩ anh viết chưa xong? Sau này vì bận rộn với cuộc sống, tôi quên hỏi anh có hoàn tất bản nhạc đó chưa?.Ở anh khi có bóng dáng người đẹp, với ly cà phê, và điệu thuốc, anh sáng tác nhạc rất nhanh. Mối hay sự lãng mạn của anh đã khơi dậy trong anh những nốt nhạc cho những bài nhạc tình mà theo thiển ý của tôi rất đặc biệt Trúc-Phương khó mà làm lẫn với các nhạc sĩ khác .

4 ĐÔI DÒNG CUỐI

Sau năm 75 một số văn, thơ, nhạc, họa sĩ thoát ra được nước ngoài nên cuộc sống dễ thở. Đa số còn kẹt lại trong nước. Có nhiều người sống dật dờ, âu lo, cạn queo ngổ cụt hoặc bị tù tội...Rồi thời gian trôi. Có người tháo vát hay có căn cơ còn sống tạm tạm. Còn

số còn lại? Phải làm gì đây để sống? Họ chỉ có cây viết! Và họ phải lao lách viết. Rồi họ bị chụp mũ này, mũ nọ..!!! Ai nuôi sống họ?... Trong lúc người ta sử dụng tác phẩm của họ để làm giàu. Có lúc nào quý vị nghĩ tới họ chưa ??? Như nhạc sĩ Trúc-Phương lúc chết đi với cái vốn còn lại là đôi dép, trong ngõ hẹp nơi thành phố Sài-Gòn. (Đoạn thông báo cái chết của TP do Việt-Dũng nói trong một chương trình ca nhạc của trung tâm ASIA).

Tâm Hoài

Sacramento mùa lạnh 2006

Ghi Chú : Moa, toa nói theo âm tiếng Pháp: Tôi, Anh

Tản Mạn Về

NHÀ VĂN SƠN NAM



Trước khi vào đề tài chính tôi xin dẫn lược về nhóm Chim Việt Văn Đoàn, vì nhóm có liên hệ trực tiếp với đối tượng mà tôi muốn nói tới. Nhóm văn đoàn Chim Việt do anh Phan công Minh, bút hiệu là Doãn-Nhân và bạn hữu Trà-Vinh cùng một số các bạn trẻ khác thành lập năm 1969 tại Sài Gòn. Các bạn trong nhóm đa số là học sinh, công chức và quân nhân trong Quân Lực Việt Nam

Cộng-Hòa: như anh Minh là Trung úy cảnh sát thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc-Gia, chị Mai thị Thu Cúc, hiền thê của anh Minh làm ở hội Hồng-Thập-Tự Sài-Gòn, anh Nguyễn-Bá-Ngọc là công chức Nha tiếp vận y dược Sài Gòn, anh Huỳnh-văn-Luận, anh Trần-văn-Viễn, anh Thành-Long là sĩ quan cấp úy trong Quân lực VNCH... Nhóm Chim-Việt mời anh Sơn-Nam và anh Kiên Giang Hà-Huy-Hà làm cố vấn cùng các thân hữu cổ động tinh thần như Hà-Chi, Việt-Cầm, B/S Nguyễn-Anh-Tài, Giáo sư Nguyễn-Tinh-Tú... Nhóm đặt trụ sở tại 84 đường Ký Con Sài Gòn. Chim-Việt xuất bản tuyển tập Dựng Mùa năm 1969 kể đến là Giai Phẩm Đất-Sáng, tập truyện Khoảnh-Cách gồm nhiều tác giả trong nhóm, tập thơ Vùng-Hồng, truyện dài Đời Vô Định của Nguyễn-Bá-Ngọc, tập thơ Một Thế kỷ Mấy vắn Thơ, Thái Bình Trở Lại, Mặt Trời Lên của nhà thơ Truy Phong, tập thơ Những Hàng-Châu-Ngọc của nhà thơ Huy-Trăm... Hoa Thế Hệ là tập thơ định kỳ phổ biến nội bộ và bằng hữu

Tôi là người trong nhóm Chim-Việt từ ngay ngày đầu mới thành lập và tôi có nhiều dịp gặp anh Sơn-Nam trong các buổi họp ra mắt sách do Chim Việt Xuất bản. Cái giao tình của tôi với anh từ dạo ấy cho đến ngày anh ra đi. Anh lớn hơn tôi nhiều nhưng cung cách giao tiếp của anh rất chân tình không kiêu cách hay lộ vẻ chiều trên như một số người thành danh trên văn đàn dạo ấy. Cho nên chúng tôi và mọi người trong nhóm rất kính nể và thương

yêu anh. Đời sống của anh rất đơn giản, ăn mặc xuề xòa, đội chiếc nón vành củ kỷ, và đôi dép mỏng vính anh đi bộ khắp các nẻo đường phố Sài Gòn, anh đi khắp các nẻo đồng bằng Nam Bộ. Anh cười rạng rỡ, nói năng thân tình pha chút tiêu lâm với mọi người. Phong cách của anh rắc ròi người miền Nam chính thống.

Sơn Nam tên thật là Phạm Minh Tây, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1926 tại làng Đông Thái, Gò Quao tỉnh Kiên Giang (Rạch Giá). Cũng như bao nhiêu người yêu nước thời thực dân cai trị, anh tham gia phong trào Việt Minh, nóp với giáo vào chiến khu chống Pháp. Sau Năm 54 anh trở về thành và đoạn tuyệt với phía bên kia. Anh sống ở Sài Gòn với nghề viết văn. Trong thời gian sống và viết anh ít khi đá động đến chánh trị, anh chuyên khảo về vùng đất phương Nam. Anh viết chuyện Hương Rừng Cà Mau, Xóm Bầu Bàng, Biển Cỏ Miền Tây, Lịch sử khẩn hoang miền Nam, Văn minh miệt vườn...

*Trong khói sóng mênh mông
Có bóng người vô danh
Từ bên này sông Tiền
Qua bên kia sông Hậu
Mang theo chiếc độc huyền
Điệu thơ Lục vân Tiên
Với hai chữ:
Kiến nghĩa bất vi vô đồng giả
Tới Cà Mau, Rạch Giá
Cát chồi, đốt lửa giữa rừng thiêng...
Muối vắt nhiều hơn cỏ
Chướng khí mù như sương
Thân không là lính thú
Sao chưa về cố hương
Chiều chiều nghe vượn hú,
Hoa lá rụng buồn buồn
Tiễn đưa về cửa biển
Những giọt nước về nguồn
Đôi tâm hồn cô tịch
Nghe lắng sâu cô thôn
Dưới trời mây heo hút
Hơi vọng cổ nương bờ tre bay vút
Điệu hò... ơ theo nước chảy chan hòa*

*Năm tháng đã trôi qua
Ray rít mãi đời ta
Nắng mưa miền cố thổ
Phong sương mấy độ qua đường phố
Hạt bụi nghiêng mình nhớ đất quê*
(Thay lời tựa trong tập Hương Rừng Cà Mau)

*Hồn ở đâu đây
Hồn ơi hồn hỡi
Xa cây xa cội
Xa cội xa nhà
Đầu bãi cuối gành
Hùm tha sáu bắt
Bởi vì thất ngật
Manh áo chén cơm...
Ta thương ta tiếc
Lập đàn giải oan...*

(Trong truyện ngắn Bắt Sáu rừng U Minh H

Có một số người viết gán ghép cho anh là sau năm 54 anh được đề cử về thành tiếp tục hoạt động, có người gán cho anh là Việt Cộng sau năm 75 vì anh không bị đàn áp như những văn nghệ sĩ khác mà còn được trọng dụng vào Hội nhà văn thành phố. Đứng về một phía nào đó thì cái gán cho anh là người cộng tác với chế độ mới là không chối cãi được vì anh là hội viên của hội văn học Thành phố. Nhưng trong cái giao tình thân thiết và sự hiểu biết về anh Sơn Nam trong suốt những năm tháng trước năm 75 cũng như sau này sau khi ra tù “cải tạo” về, cũng như khi đã định cư ở Mỹ thì tôi cho rằng những gán ghép đó không đúng.

”*Hùm tha sáu bắt- bởi vì thất ngật - manh áo chén cơm*”. Anh đã bị gán ghép và hàm oan cũng vì cuộc sống. Sau năm 75 là khoảng thời gian kinh hoàng của đất nước, các văn nghệ sĩ bị bắt bớ tù đầy cùng hàng triệu quân cán chính vào ngục tối, hoặc vào trại cải tạo. Anh được khoan dung bên ngoài, ấy là một ngoại lệ hiếm hoi. Có nhiều luận cứ cho anh, nhưng có hai điều. Thứ nhất: Anh là bạn kháng chiến củ của Võ Văn Kiệt hồi ở quân khu 9 năm xưa, lúc ấy đang ở Sài Gòn đỡ đòn cho anh. Thứ hai trong thời gian vào thành sau 54 đến nay anh chỉ viết chuyên khảo không có bài “*chống phá cách mạng*” và họ xử dụng anh như con cò để nói rằng có hòa giải dân tộc. Tôi nghĩ cả hai cách này khả tín nhất.

Son Nam là một người trung thực và không bao giờ cầu lợi, nhưng chắc vì miếng cơm manh áo anh phải cam chịu hoàn cảnh, nhưng anh vẫn giữ khí tiết kẻ sĩ không a dua theo thời cuộc. Những bài viết của anh trước kia cũng như sau này không có tăng bốc chế độ. Anh chỉ nín kéo cái hào quang 9 năm củ để được” *chép cơm manh áo*” qua các bài viết của mình. Lúc còn trong nước khoảng năm 1980 Võ văn Kiệt cấp cho anh một căn nhà ở đường Nguyễn Công Trứ. Lúc đó con đường này buôn bán tràn lan vỉa hè. Trong một hôm gặp tôi ở nhà anh Phan-Công-Minh. Lúc này anh Minh cũng vừa mới ở lò “cải tạo” về, anh nói với chúng tôi: *Ê-hai bồ biết không? Sáu Danh (bí danh của ông Kiệt) hứa cho Qua cái nhà ở đường N.C.T, Qua giao nhà cho mấy bồ làm ăn, có lời cùng chia sống với nhau.* Rồi ông Kiệt dời ra Bắc căn nhà cũng đi luôn! cơ quan nhà đất hứa khi ông Kiệt còn và nín luôn khi ông Kiệt đi! Anh nói với chúng tôi trong dịp gặp khác: *Ê hai bồ! tụi đó nín luôn không cho nhà rồi!* Sau này khi ông Kiệt biết chuyện đó thì mọi chuyện về căn nhà ở đường N.C.T đã an bài. Để giữ lời hứa ông Kiệt can thiệp với Sài Gòn cho anh căn nhà khác. Anh nói:”*Tay này chí tình thiệt mấy bồ*”.

Tôi nhớ hồi thời nền đệ nhị Việt-Nam-Cộng-Hòa, cụ Mai-Thọ-Truyền với chức vụ Quốc-Vụ Khanh đặc trách văn hoá cũng đã cho anh một căn nhà ở khu cư xá Vĩnh-Hội, anh chỉ cho người ta mượn để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Anh chị vẫn ở căn nhà trong ngõ hẻm đường Nguyễn-văn-Thoại. Sau này anh bán căn nhà ở Vĩnh-Hội vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Một dịp khác anh được hội nhà văn Thành Phố cử ra Bắc họp. Họ cho anh bộ đồ vest , đôi giày da, cái cặp da...Anh nói: *Ê hai bồ đi Bắc lần này, khi về Qua bán mấy thứ này mua được mấy gia gạo cho má sắp nhỏ.* Nhưng khi đi họp về, toàn bộ các món trên bị lấy lại hết. Anh nói với chúng tôi: *Tụi này đều quá mấy bồ, Qua tưởng nó cho luôn ai ngờ đi họp về nó lấy lại ráo trọi!* Tụi tôi hỏi anh về chuyện đi Bắc anh nói cũng chẳng trò trống gì. Cứ họp và phát biểu nhứt trí, nhứt trí!...,sau đó có dịp ăn uống ,vì ngoài ấy đói thấy bà, họ ăn uống cho đã!!! Anh kể tiếp mấy thằng văn nghệ ngoài ấy hỏi gắt Qua: *Ông làm phách xưng hô là Ngọn núi của miền Nam nhỉ?* Qua(Son-Nam) cười và nói với bọn nó’: *Ê mấy bồ lộn rồi Son Nam là ngọn Núi ở phía Nam Việt Nam (sic) !*

Trong một dịp có người ngưỡng mộ anh mời anh về nhà dùng cơm. Anh bắt nhẩn ngồi ăn trong căn nhà chừng 4 mét vuông anh được chủ nhà đãi ăn trên một manh chiếu trải giữa nhà với vài người bạn. Trên tấm phăn gần bên, hai ba người đang ngồi nhìn, phía trên tấm phăn vợ chủ nhà ngồi trên chiếc võng ôm đứa cháu đang đưa, cũng đang nhìn. Anh nói ngồi ăn mấy miếng thịt gà mà nuốt không vô! Anh nghĩ họa hoàn tiếp rước như vậy mới có thịt gà! Người đông, gia cư không phát triển, cả mấy thế hệ ở chung trong căn nhà có từ thời ông bà. Anh lắc đầu: *Đó !xã hội miền Bắc xã hội chủ nghĩa đó mấy bồ!*

Năm 1988 khi rời Việt Nam theo diện con lai, trước khi đi tôi có một buổi tiệc nhỏ ở tại nhà. Anh nói với tôi: *Ê bồ! ở bên đó họ chữi Qua là Việt Cộng, bồ nói dùm Qua: Sơn Nam không bao giờ là Việt Cộng* (sic). Khi định cư tại Mỹ tôi có đọc vài bài viết nói về anh, nhưng nói chung chung chưa có ai đã kích anh thậm tệ chỉ nói là anh cộng tác với chế độ mới, là người được chế độ mới trọng dụng, là Việt Cộng nằm vùng... Nhưng không đưa được bằng chứng nào cho thấy anh viết bài tâng bốc chế độ mới, chưởi bới chế độ củ miền Nam Việt Nam.

Tôi cam đoan là không có. Những bài viết sau này anh chỉ níu kéo của một thời kháng chiến củ như là cái dù để bài được đăng, để có lương mua gạo, để tồn tại mà lo cho gia đình. Thực sự anh có làm việc cho hội nhà văn cũng vì miếng cơm manh áo - Ai nuôi anh bây giờ giữa một xã hội điều đứng cùng cực vì cơm áo. Với cái thân ốm yếu làm sao gánh vác gia đình với ba đứa



con còn nhỏ, chị Nam vợ anh làm cô giáo với số lương còm cõi làm sao mà sống! Anh chỉ mong cái ngòi viết của mình còn mài trên giấy để tìm sự sống còn. Phần tôi vì hiểu rõ hoàn cảnh của anh nên nhín chút ít tiền lương, lâu lâu tiếp hơi cho anh. Tôi muốn viết bài cải chính cho anh, nhưng có hai lẽ tôi không làm: một là khi nói lên sự thật có nhiều điều bất lợi cho anh vì anh còn trong nước.

Hai là tôi rất ngại tranh luận, đôi khi người ta còn chụp mình cái mũ to tướng là thân Cộng, hoặc dã Việt-Cộng nằm vùng. Tôi không lạ gì có một số anh em mình ở đây. Nếu ai không đồng quan điểm với mình thì gán cho người ta bằng muôn thứ mà họ có thể chụp lên đầu người ấy hoặc chườm rửa thậm tệ người ta như bọn hàng tôm cá! Ở ngoài này có ai đoái hoài đến rất nhiều phần đời giống như anh còn kẹt lại không? Như một nhạc sĩ Trúc-Phương tài hoa đã chết trong cảnh túng nghèo, tài sản còn lại là manh áo tơi trên mình và đôi dép mỏng dưới đất! Ôi còn nhiều cảnh nữa... Ô! bao nhiêu thống khổ cho những người còn ở lại !!!??? Có ai thương cho họ không? Họ phải tự cứu đời họ chứ!. Có thể nói họ không có khí tiết kẻ sĩ!? Thừa quý ngài. Đâu có đòi hỏi mọi người phải khí tiết khi hoàn cảnh không cho phép họ khí tiết được. Nếu khí tiết hết tại sao phải chạy trốn! Phải đầu hàng! vinh nhục khó lường quá!? Tôi luôn kính cẩn ngưỡng mộ những anh hùng tuấn kiệt vì Tổ Quốc như tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê văn Hưng, Trần văn Hai... hoặc những bạn bè bất khuất bị bức tử trong các trại giam tù Bắc chí Nam. Tôi khinh miệt bọn lợi dụng chữ nghĩa chườm bới, hạ nhục vô cớ anh em một nhà... Và tôi tự hỏi bao giờ cộng đồng hải ngoại mới đoàn kết được. Chưa đoàn kết được thì nói gì tới làm nên “Đại Sự”?

Gần cuối cuộc đời anh đồng ý cho nhà xuất bản trẻ in lại toàn tập tác phẩm của anh và viết một tập “hồi ký Sơn Nam”. Nhà xuất bản trả tiền cho anh hàng tháng vài triệu đồng Việt Nam và chia lời phần tác quyền khi bán sách. Trong chuyến về Việt Nam năm 2003, mặc dù tuổi già nhưng anh cùng bạn bè ra tận phi trường Tân Sơn Nhất đón tôi. Buổi hội ngộ ấy làm tôi muốn trào nước mắt. Không ngờ anh thương tôi như vậy. Cũng trong dịp về này, tôi với anh có vài buổi gặp gỡ với bạn bè cũ. Anh tâm sự : *Ê bồ! bây giờ trong nước người ta dám nói rồi nghe bồ*. Riêng anh thì chỉ nói cái rỗng thối của chế độ với bạn bè nhưng vẫn chưa thấy anh viết. Tôi thầm nghĩ không biết anh có viết về đề tài này không?

Trong phần giới thiệu nhà xuất bản Trẻ viết về anh như sau:

“Gần 60 năm cầm bút, trải qua bao cuộc thăng trầm vất vả, ông đã có một số lượng tác phẩm thật đồ sộ: gần 300 truyện ngắn, hàng chục tập sách biên khảo về người và đất Nam Bộ. Ông thật

xứng đáng với danh hiệu cao quý mà bạn đọc xa gần phong tặng “Nhà Nam Bộ Học”.

75 năm cuộc đời đã trôi qua trên tám thân gầy yếu, khắc khổ của ông. Những lặn lội, long đong dường như chưa dừng. Con người có tư cách, như ông tự nhận, dường như không muốn nói lão. Ở tuổi 75, ông vẫn chưa dứt được những lo toan, trăn trở, chưa được hưởng nhàn (theo nghĩa thông thường) dù chỉ một ngày.



Nhà Văn Sơn Nam ở tuổi 81 năm 2007

Trong phần đầu vào truyện của tập “Từ U Minh đến Cần Thơ” có đoạn: *Lão ta không nói lão. Gần đất xa trời rồi! Nói lão làm chi cho mang tội. Chẳng qua là kinh nghiệm trường đời có giới hạn. Họa chẳng khi lão mất, người trẻ trở thành người già ,nhớ lại bóng dáng lão, rồi đánh giá rằng đó là người có tư cách.Theo ngôn ngữ xưa trước 1945 có tư cách là có đầu óc, tức là người quan tâm ít nhiều đến chánh trị, là người biết vinh nhục có trách nhiệm.”*

Tôi chỉ được anh tặng qua người bạn trước khi trở lại Mỹ tập đầu của toàn bộ tác phẩm “Hồi Ký Sơn Nam” năm 2003. Khi về lại Việt Nam năm 2007 tôi được anh bạn thân Nguyễn-Bá-Ngọc chở

đến tư gia của anh, lúc này anh đang bị thương trong một tai nạn, anh bị trật xương tọa chỉ nằm một chỗ không ngồi được. Anh tiếp chúng tôi trong tư thế nằm dựa lưng trên chiếc gối. Anh vẫn sáng khoái nói cười với chúng tôi như thừa nào. Trông anh lạc quan, tự tại. Dịp đó tôi quên mang máy ảnh để chụp vài bức ảnh kỷ niệm với anh. Anh bạn tôi nói: Thôi vài hôm trở lại cùng tìm mua toàn bộ mấy quyển sách hồi ký của anh, luôn thẻ xin chữ ký lưu niệm, vì sách in ra nhà xuất bản không đưa cho anh tập nào hết. Nhưng bận bịu công việc giờ chót tôi không trở lại được để thăm anh lần nữa như ước muốn. Tôi thầm nghĩ chắc lần về sau sẽ không còn gặp anh nữa!

Giữa khuya ngày 13 tháng 8 năm 2008 vừa qua, anh Ngọc điện thoại báo tin anh Sơn Nam đã ra đi và sẽ được chôn cất ở Bình Dương như ý anh lúc còn sống. Tôi lặng người buồn bã. Anh ra đi thật sự rồi! anh bỏ thế gian này ra đi với cái tuổi đó cũng quá thọ rồi. Tôi nghĩ chắc anh cũng thanh thản tự tại như lúc anh còn sống?

Tôi thấy thói thường tình, khi người ta dù có tài cán đến đâu, khi còn sống thì ít được ai quan tâm đến cuộc sống của họ. Nhưng khi họ mất đi thì người ta tụ quanh xác chết để hưởng nhang khói vinh quang của người ấy. Cả khi người ấy đang còn sống nhưng cơ may sắp qua đời nay mai, họ cũng chuẩn bị cho cuộc đầu tư sau này. Như trường hợp anh Sơn-Nam anh là hội viên của Hội nhà văn Thành phố, lẽ ra hội nhà văn phải lo hậu sự cho anh, nhưng tỉnh Bình-Dương đã đi trước một bước là dẫn anh lên Bình-Dương chọn chỗ và lo thiết trí nơi an nghỉ cho anh. Khi thành phố nghĩ tới, lúc anh sắp qua đời thì đã muộn. Cho hay người ta xử dụng người sống và xử dụng luôn cái xác của người ta để chứng tỏ mình có nghĩa tình và nơi sở tại của họ có một người tài danh nằm ở đó!



Tôi là người ngưỡng mộ anh từ lúc còn mới biết đọc truyện, khi lớn lên được tiếp xúc với anh, được nghe anh tâm sự. Tôi khẳng định những điều Sơn Nam nói với tôi qua tâm tình trải

nghiệm của anh là đúng. Anh là người của dân tộc, anh đóng góp cho văn học Việt Nam một công trình văn chương đồ sộ, cho hậu sinh muốn tìm hiểu về giải đất mới mà cha ông chúng ta đã khai phá, làm nên một vùng đất mới trù phú, là vựa gạo của cả nước Việt-Nam. Và làm nên một nền văn hóa Đồng bằng Nam Việt Nam. Nhà văn Sơn Nam vẫn còn sống trong lòng những người yêu văn ông. Ông già Nam Kỳ vẫn đáng được nhang khói của hậu sinh. Tôi xin thắp nén hương lòng nhớ về anh trong sự tôn kính vô cùng.

HtH

Sacramento tháng 11/08



*Nhà văn Sơn Nam chụp với tác giả
tại Phi Trường Tân sơn Nhứt năm 2003*



Buổi tiệc hội ngộ với nhà văn Sơn-Nam

Chiếc đòn gánh và đôi gióng quê hương



Thân tặng bạn hữu và đồng hương Trà Vinh

Tôi không phải là nhà nghiên cứu cho nên tôi không biết xuất xứ của chiếc đòn gánh và đôi gióng gánh có từ đâu, và lúc nào? Xin các nhà chuyên khảo cứu và quý bạn tha thứ cho. Tôi chỉ viết về hai đối tượng này như là một hoài niệm và nỗi nhớ từ khi tôi còn trẻ và lớn lên lúc còn sống nơi quê nhà. Nhưng một điều chắc chắn là chiếc đòn gánh và đôi gióng phát xuất từ nhu cầu di chuyển hàng hóa của người miền quê trong thời buổi chưa có chiếc xe đạp và sau này đến các phương tiện khác hiện đại như ngày nay trên đường bộ.

Chiếc đòn gánh thường làm bằng tre. Thường người ta lấy đoạn gần gốc khoảng hơn hai thước vì nơi đây có độ cứng, các mắt tre nhứt hơn, chiếc đòn sẽ cứng và có độ dẻo. Đoạn tre được chẻ đôi ra và được đẽo gọt thành chiếc đòn gánh, dài hay ngắn sao cho khi

đặt lên vai là vừa tầm cho đôi tay giữ hai quai gánh. Hai đầu đòn gánh có hai cái mấu để giữ hai đầu gióng. Khác với chiếc đòn gánh là chiếc đòn xóc, hai đầu không có mấu và được dẹt nhọn. Người miền quê thường dùng đòn xóc để gánh mạ, lúa hoặc những bó củi. Vì có hai đầu nhọn nên dễ xóc vào hai bó mạ hoặc lúa bó gánh từ đồng ruộng về sân nhà. Người đời thường ví những ai dùng lời lẽ đâm đầu này thọc đầu kia cho mọi người gây gỗ, giết chóc lẫn nhau là bọn “đòn xóc.” *Ôi! nó là cái loại người đâm bị thọc, xóc bị gạo mà*” thường để nói đến những hạng người như vậy.

Đôi gióng thường thấy làm bằng mây. Cọng mây được chẻ đôi ra thành những sợi theo độ dài. Dưới đáy gọi rế gióng thường được đan thành hình vuông, từ bốn góc xoắn vào nhau đi thẳng lên (độ dài hay ngắn tùy theo dùng cho người lớn, người nhỏ con hoặc cho trẻ em), chụm đầu và đan thành quai gióng.

Chiếc đòn gánh luôn có mặt khắp các nơi trong mọi sinh hoạt hằng ngày của người dân. Trong bài trường ca “Con đường cái quan” của nhạc sĩ Phạm Duy khi nhắc đến đoàn đoàn người di dân tiến về phía Nam thì có đoạn “Gánh, gánh, gánh..gánh thóc về, gánh thóc về...” Đó là biểu tượng đặc thù của vùng đất mới đồng bằng Nam bộ. Một giải đất mà ông cha chúng ta từ phía Bắc đi theo đường biển hoặc đường bộ, tiến dần về phía Nam lập nghiệp và định cư. Đó là vùng Đồng bằng sông Cửu-Long trù phú như ngày nay.

Ở vùng quê tôi, qua các nẻo đường tôi thường thấy các bà mẹ, những cô gái quảy gánh từ sáng sớm từ các vùng hẻo lánh trên những con đường đất ngoằn ngoèo với đôi quảy gánh nào là rau quả, cá, mắm và đủ mọi thứ linh tinh khác mà họ có được đem ra chợ bày bán. Lúc tan chợ về, họ mua gạo, đường, nước mắm hoặc các thứ khác cho nhu cầu cuộc sống hằng ngày. Khi về các mẹ, các chị không quên mua một ít xôi, chè, bánh đặt ở hai đầu gióng về cho các con, các em đợi ở nhà.

Kéo kẹt khắp vùng quê đâu đâu cũng thấy người quảy gánh. Người gánh lúa từ đồng ruộng về, người gánh nước trên các nương rẫy tưới từng luống đất hoa màu, người quảy gánh hàng rong với tiếng rao lanh lảnh. “Ai ăn bún nước lèo hôn” “Ai ăn chè đậu hủ hôn...”

Sau khi đậu tiểu học tôi lên Trà Vinh ở nhà chú Năm trọ học trung học. Cứ mỗi đêm vào khoảng 9 giờ tối tôi thường nghe tiếng

rao “Ai ăn chè thưng nước dừa đường cát hôn “ của dì Tám chè thưng. Người ta gọi chết danh dì như vậy. Và suốt thời gian học ở Trà-Vinh, nếu đêm nào dì bị bệnh không đi bán được. Không nghe tiếng rao của dì, tôi thấy thiếu vắng một cái gì đó vô cùng. Có đêm dì đi ngang nhà tôi hơi trễ, thấy tôi còn thức học bài. Dì dừng gánh và réo hỏi “*Cháu chưa ngủ hả? có đói bụng không? để dì múc cho cháu chén chè nghe? bữa nay dì đãi cháu đó*”. Tôi đang ngán ngại thì dì đã có ngay trên tay chén chè thơm phức. Thật ra tôi cũng đang đói và thèm chè của dì, nhưng vì túi hết tiền nên không dám gọi. Thật chó ngáp phải ruồi, tôi nghĩ bụng như vậy, nhưng miệng vẫn nói cháu sẽ trả tiền....Dì Tám khoa tay nói: *dì nói dì đãi mà* và quảy gánh đi với tiếng rao lãnh lớt xa dần ..xa dần... “Ai ăn chè thưng nước dừa đường cát hôn”... Khi lên Sài Gòn học, tôi không còn có dịp nghe tiếng rao của dì nữa. Tôi nhớ mình còn nợ dì một chén chè thưng và nghĩ khi nào đi làm có tiền, lúc gặp lại dì tôi sẽ trả tiền chén chè cho dì. Và rất lâu, khi có dịp về Trà-Vinh tôi ghé thăm gia đình chú thiêm Năm. Tôi hỏi thiêm về dì Tám chè thưng, thì thiêm cho biết dì chết hồi năm Mậu-Thân. Tôi cay cay đôi mắt. *Dì Tám ơi! bao giờ cháu trả được cho dì chén chè ân nghĩa năm xưa đây...!*

Trong thời chiến tranh bốn lăm(1945) khi chạy tản cư thì các bà mẹ bỏ con nhỏ vào một đầu gióng còn đầu kia bỏ nồi nêu xoong chảo và các món cần thiết, chạy tán loạn rời xóm nhà đi lánh nạn. Gia đình tôi chạy theo đoàn người tản cư và sống ở Cồn Cù. Ba tôi dùng đôi quảy gánh, gánh hàng ra chợ bán, má gánh nước từ cái giếng đào ở sau nhà đổ vào khạp, lu chứa nước nấu ăn, hoặc giặt giũ. Tôi dùng thanh tre treo lưng lửng hai cái lon sữa bò gánh nước đổ vào hang bắt dế. Sau này khi hồi cư về T,C có một đạo mới lập nghiệp ba tôi đi xe đò lên Trà-Vinh mua thuốc rê về và gánh thuốc ra chợ bán. Lúc này tôi có thể giúp má gánh mỗi đầu nửa thùng nước từ con sông trước nhà đem đổ vào lu ở sau nhà. Vì còn nhỏ lại chưa quen, tôi bị thùng nước cửa vào gót nhượng chảy máu. Má lấy dầu cù là thoa vào vết thương và băng bó cho tôi. Má chỉ cho tôi cách gánh để khỏi bị thùng va vào gót chân. Má nói nhớ dùng hai tay giữ hai quai sắt cho chặt thì hai thùng nước không lúc lắc và sẽ không bị cửa vào chân. Từ đó tôi không còn bị thương ở chân nữa.

Trong ca dao tục ngữ, trong văn chương chữ nghĩa có nhiều bài ca ngợi người đàn bà Việt Nam tần tảo với đôi quai gánh trên vai, cho dù cực nhọc đến đâu vẫn một lòng lo cho chồng, cho con. Trong ca dao có đoạn “Con cò lặn lội bờ sông. Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non. Hoặc ở Nguyễn-Khuyến “Lặn lội thân cò khi quãng vắng eo xèo mặt nước buổi đò đông”. đã nói lên sức chịu đựng, chịu khó của người đàn bà Việt Nam thật tuyệt vời.

Hồi còn nhỏ tôi rất mê bài ca 6 câu vọng cổ “Gánh nước đêm trăng” của soạn giả Viễn Châu, do Út Trà Ôn ca. Soạn giả Viễn Châu cũng là dân Trà-Vinh. Thuở chưa nổi danh ông sống ở xã Đôn-Châu nên lấy bút hiệu là Viễn-Châu. Cũng như anh Út ở Quận Trà Ôn nên lấy danh hiệu là Út-Trà-Ôn. Hồi đó các danh ca thường lấy tên địa phương mình làm tên hiệu như Cô Ba Trà Vinh, Cô Ba Bến-Tre...

Bài ca gánh nước đêm trăng diễn tả đôi trai gái yêu nhau qua những đêm cùng nhau đi gánh nước trong làng. Khi người con trai từ biệt người yêu đi xa lo làm ăn có đoạn như sau:

“Đêm hôm sau chờ em ra gánh nước cạnh đầu làng dưới rặng mù u. Tôi gặp em chưa nói được nửa câu vì toan thốt lời từ biệt thì đôi mắt em rung rung đôi giọt lệ. Tôi cầm chiếc khăn tay vội lau cho em dòng nước mắt và gánh hộ cho em một đoạn đường gọi là lần cuối cùng giúp đỡ cho nhau. Khăn tay tôi cất đem theo còn in nước mắt bạn nghèo năm xưa, quê người giải nắng dầm mưa làm sao tôi quên được kẻ sớm trưa đợi chờ....”

Trong chuyến về Trà Vinh vừa qua. Đêm nằm trong căn nhà cũ ở Tri-Tân tôi cố tìm lại những âm thanh ngày xưa, của tiếng rao hàng ban đêm, nhưng tôi thao thức mãi mà vẫn không nghe được tiếng rao hàng như những năm nào, lúc còn sống ở quê nhà, chỉ nghe toàn những âm thanh của xe hơi, xe gắn máy chạy rầm rập suốt đêm. Sáng chạy ra nhà lồng chợ Phú-Vinh tìm gánh bún nước lèo mà bọn học trò chúng tôi thường hẹn ra đó ngồi chòm hóm ăn bún nước lèo thịt heo quay với chén muối hột dầm ớt cay xè. Gánh bún ngày xưa không còn nơi đó!....Tôi buồn nhìn mọi người chen nhau nhón nháo. Ôi đâu rồi bóng hình bè bạn năm xưa?.” *Hỏi người muôn năm cũ, hồn bây giờ ở đâu?*

Về Trà-Cú thì cũng chỉ thấy toàn xe Honda. Bây giờ người ta chuyên chở đồ trên chiếc xe Honda chạy vù vù hoặc đẩy đồ vật

trên những chiếc xe ba gác. Hoạ hoàn lắm, đi ra chợ mới thấy một ít quấy gánh bán buôn những mặt hàng cây nhà lá vườn.

Hình ảnh đôi quấy gánh trên vai người mẹ, người con gái , anh nông dân chắc rồi đây sẽ mất hẳn. Thực ra với đà tiến bộ của xã hội thì phải vậy thôi.Nhưng với những ai sống một thời xa xưa, một thời mua gánh bán bưng ,thì không sao khỏi bồi hồi thương tiếc cái hình ảnh đôi quấy gánh bình dị nên thơ .Hình ảnh những cô gái đặt đôi gánh đứng dưới gốc cây trăm bầu nghỉ chân, giở chiếc nón lá khỏi đầu, một tay vuốt tóc, một tay cầm chiếc nón phe phẩy trước ngực áo căng phồng, hát vắn vơ vài câu hát hò vô tư...Ôi! còn đâu nữa một thời xa xưa!...Buồn ơi!là buồn!



*Hình ảnh đôi chiếc gióng, gánh
quê hương một thời sắp đi vào
quá khứ, nhường lại cho các phương
tiện chuyên chở tân tiến hơn.*

QUÊ NGOẠI, QUÊ NỘI

Buổi chiều buồn vô cớ. Tôi nghe trong lòng nhưng nhớ một cái gì đó không rõ rệt. Khi nhìn qua cửa sổ thấy mây lưa thưa ngang trời và đàn chim đang bay về phía xa xa tít. Từ cái máy hát CD đang chạy bỗng phát ra bài “ Còn thương rau đắng mọc sau hè” của nhạc sĩ Bắc Sơn. Tôi thấy lòng mình rung rung cảm xúc – Ôi! lời nhạc dạt dào tình tự quê hương làm lòng tôi thấy ray rức nhớ làng quê một thuở nào đó, lúc còn thơ dại sống với ba má, anh em và bà con chòm xóm. “Ngồi buồn nhớ lũy tre xanh, dạo quanh khung trời kỷ niệm chọt thêm rau đắng nấu canh”. Tôi nghe như nước bọt trong miệng mình tiết ra. Tôi cũng đang thèm quá đi thôi...

Trong cuộc sống mình ăn đủ thứ hết, nhưng những thứ hẩm hiu mà lúc còn thơ dại được má nấu từ những đặc sản miền quê, cây nhà lá vườn thì cứ y như là da diết nhớ thương.

QUÊ NGOẠI

Quê ngoại tôi ở Quận Cầu Ngang làng Mỹ Hòa, còn quê nội thì ở Quận Trà Cú làng Long Hiệp mà bà con địa phương gọi là Trà Sắc. Trà Vinh nằm giữa hai con sông lớn là sông Tiền, sông Hậu và ăn tận ra biển. Quận Cầu Ngang gần biển, hơi xa Sông Tiền. Ra Bến Đái vài cây số là biển. Cầu-Ngang đất đai hình thành bởi những giồng cát vì xa sông Tiền nên những giồng cát chỉ là những giồng cát rỗng. Ở đây có những động cát lớn như Đồng Cao, Ba-Động, ra xa tí nữa về hướng nam là những cồn như: Cồn Ngao, Cồn Lợi, Cồn-cù.....

Những láng như Láng Thề, Láng Sắc, lág Chim, lág Cháo... Ăn qua Trà-Cú là lág Đôn Xuân. Trong bài hát “Trà-Cú trong tình thương mật ngọt”. Nhạc sĩ Trúc Phương có đoạn:

*Anh lại theo em dìa Láng Đôn Xuân
Hai mùa ngọt mặn ,
Rữa chân sông cạn ,
Rồi ngơ ngẩn tím bông bần”.
Mùa chường tro, đồng khô nắng cháy
Gánh lưng lưng gào nước chia hai
Bưng ly dĩa mát dạ những ai
Thương em quá buổi đường dài*

.....

Ở những vùng giáp biển cây đước ,cây mắm, cây bần rễ thân tua tủa bám vào đất để giữ đất, bên trong tí nữa là đám ô rô , cóc kèn, ráng, lát thêm tay giữ cho phù sa từ các nhánh của sông Tiền, sông Hậu làm cho thêm lục địa lần dần ra biển.

Lúc còn nhỏ được má đưa về thăm quê ngoại vào những dịp Tết hoặc hè.Tôi thích chạy trên những bãi cát với mấy người anh em cô cậu tìm moi những củ khoai còn sót lại qua mùa vụ, ăn nóng nóng giòn giòn và ngọt lịm. Có khi đi đào hang bắt dế đá, hoặc dế cơm. Những chiều ông ngoại ung khối bằng phân cứt trâu phơi khô bỏ rây bay tứ tung. Bọn tôi thường tìm bắt bọ rầy trên những nhánh sấu đầu hoặc trên những cây đào lộn hột. Ấu trùng của bọ rầy là đuông đất.Mỗi khi ông ngoại cuốc đất làm rẫy ,chúng tôi tha hồ bắt đuông và dế. Loại đuông đất và dế cơm đem rang muối, ăn cơm chan với nước canh rau thì cũng rất bắt miệng.Dế thì chỉ lật đầu, bẻ càng,còn đuông thì phải ngâm vào nước muối cho đuông nhả đất,sau đó bỏ cái bông cứt của đuông. Dế,và đuông đem rang trong cái chảo với muối.Sau này dì Tám của tôi mua thêm đậu phộng nhét vào đít con đuông ,con dế chiên giòn ăn rất đã miệng.Nói đến đuông phải nhớ đến đuông chà là. Hồi nhỏ tôi không thích loại này vì trông nó to gần bằng ngón chân cái lại ngo ngoe thấy gớm gớm. Nhưng sau này khi lớn lên, biết nhậu lai rai rượu đế Xuân Thạnh, thì cái món này xem ra độc nhất vô nhị. Loại đuông này là những ấu trùng của con kiến dương.Mỗi đợt chà là thường thấy một con. Cây chà là mọc bạt ngàn ở Bến Giá, Long Toàn. Người ta nhìn thấy cây nào mà đợt bị quặp gãy thì chắc ngay là có con đuông ở trong. Cây chà là được chặt ngã và lấy dao đẽng khúc gần ngọn,cột bó lại. Cứ 10 ngọn thành một bó, đem ra chợ bán. Mấy anh chị bà con cô cậu của tôi còn làm thêm cái món khô cá khoai trộn giấm với lá sấu đầu sắt nhỏ, nhậu cũng thấy tới lắm.....

Hồi đó, bữa cơm trưa thường khi tôi ăn cơm với ông ngoại ở cái chòi nhỏ ngoài rẫy cát gần bụi tre gai. Ông ngoại ít nói,lại điếc tai nên tôi ít khi nói chuyện với ông. Mỗi lần được má dắt về ngoại.Khi vừa xuống xe đò,vào nhà trong cởi áo ra là chạy liền ra ngoài rẫy. Ông ngoại đang cuốc đất nhìn thấy tôi, ông ngừng tay và nói: cháu mới qua hử?Rồi lại tiếp tục công việc.Suốt thời thơ ấu, hình như tôi không có chuyện trò nhiều với ông, có lẽ vì ông khó nghe mà tôi thì nói quá nhỏ.Lúc đó tôi khoảng mười tuổi...Duy chỉ có một lần ông bị bệnh, má đỡ ông lên và mớm cháo cho ông. Tôi đứng gần trước mặt ngoại. Ông ngoại nhìn tôi và bảo cháu đừng lúng túng cho ông, ông mệt quá. Tôi hỏi đừng chỗ nào- ông chỉ cho tôi.Tôi nắm hai bên vai ông ngoại. Ông ngoại xoa đầu tôi và nói ông thấy khỏe quá...Sau đó tôi đi ngủ và hứa

sẽ làm tiếp khi thức dậy...Nhưng tôi không có dịp nữa! Khi chợt tỉnh giấc-- Tôi nghe tiếng khóc thúc thít của má. “Cậu ơi, cậu bỏ con đi rồi...”.

Có một lần vào dịp thanh minh về thăm mộ ông ngoại, tôi ngạc nhiên vì má mang họ Trần, nhưng trên mộ bia ngoại lại khắc họ Trịnh. Tôi hỏi má, má cho biết lúc sắp mất ông ngoại muốn khắc trên mộ bia là họ Trịnh. Khi học sử nước nhà trong giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh. Chúa Trịnh hùng cứ ở phương Bắc, chúa Nguyễn ở phương Nam. Tôi nghĩ chắc tổ tiên, ông bà bên ngoại là họ Trịnh. Chắc vì sợ vua quan nhà Nguyễn tàn sát nên đổi lại họ Trần. Tôi chỉ đoán như vậy chứ không có văn bản nào để xác minh.?

QUÊ NỘI

Cũng ở thế đất bồi, quê nội ở Trà-Cú cũng có những giồng đất, nhưng vì nằm hơi sâu vào bên trong, lại sát bên sông Hậu, cho nên đất đai ở đây màu mỡ hơn. Phù sa sông Hậu vương nhiều nhánh vào đồng ruộng với phù sa đục ngầu. Những giồng đất hình cong lưỡi sóng định hình lâu năm, chạy dài như bất tận. Giữa những giồng đất là những cánh đồng bao la màu mỡ. Trà-Cú có hai mùa nước: mùa nước lợ vào mùa chướng, khi gió đưa nước biển theo triều dâng tràn vào đồng. Mùa nước ngọt là vào mùa mưa. Trên những giồng đất cư dân sống quần tụ đông đảo. Người Khơ me lập nên những Sóc, như Sóc Xoài-Xiêm, Xoài-Thum, Sóc-Ruộng....Có những giồng được đặt tên như Giồng Lức, Giồng-Trôm.”Xi bai Giồng Lức, phóc tức Giồng-Trôm”*. Người Việt và Tà-oi một ít sống lẫn lộn với người KhơMe, còn lại đa số sống dọc theo các bờ sông như Ngã-Ba, Cầu-Hanh, Ba-Tục, Bến-Dừa, Bến-Thế, Bắc Trang..., hoặc ở giữa đồng lập thành những xóm như Xóm Chòi, Xóm chùa..... Ba sắc dân sống rất hòa đồng, họ chia sẻ với nhau trong những lễ tục địa phương. Và hôn nhân đã kết với nhau từ lâu đời. Những thế hệ “đầu gà đít vịt” Việt lai miên, Miên lai Việt, tuần tự ra đời là mối dây ràng buộc thương yêu giữa ba nhóm dân.

Hồi năm 1945 Trà Cú có xảy ra nạn “Cáp duồnn” đây là do bọn Thực dân Pháp xúi dục. Sau khi trở lại Đông Dương lần thứ hai. Với chánh sách chia để trị, chúng mua chuộc một số người KhơMe theo chúng và độc xúi tàn sát người Việt. Vào thời đó đa số người Việt vì lòng yêu nước đã theo phong trào Việt Minh “Nóp với giáo mang ngang vai” cùng đi đánh Tây. Một mặt chúng ve vãn Tà-oi. Cho nên chúng chỉ “Cáp Duồnn”* mà không có “Cáp Chi-inh” *.Bằng chứng

là gia đình tôi, ba tôi và chú tôi bị họ dùng phăng kéo ngay, lôi ra đồng Nhưng Ông Cậu tôi vào chùa xin với Lục Cả và chứng minh gia đình mình là người Tàu lai, nên kịp thời được thả. Sau đó cũng vì quá hãi hùng ba má tôi phải tản cư về sinh sống ở Cồn Cù. Cho đến sau hiệp định Geneve 54 mới hồi cư về sống ở Trà-Cú cho đến bây giờ.

Ruộng đồng Trà-Cú được phân chia sở hữu bằng những bờ đất. Dọc theo các bờ đất các loại cây như điền điền, mò om, rau đắng mọc đầy....Về phía những vùng đất trũng thì có hoa súng, hoa sen, điền điền.

Những bờ đất lớn thường là những trục lộ dẫn vào Sóc hoặc vào chùa. Hai bên cây trăm bầu mọc đầy làm bóng mát cho khách bộ hành dừng chân nghỉ mệt trong những trưa hè nóng bức. Có những con đường viền quanh Sóc, là những lũy tre, đôi khi có những hàng cây dầu, cây sao cao ngất ngưỡng.

Trà-Cú có nhiều sông ngòi. Dọc theo các bờ sông là những cây bần, cây dừa nước cành lá la đà trên mặt nước. Có những bãi đất ven từ sông chạy sâu vào bên trong, đó là những bãi bồi. Các loại cây như cây ráng, cóc kèn, cây bần... mọc đầy đặc. Có những vùng trũng nước ứ đọng và chưa rõ phèn chỉ toàn là cây năng, cây ráng. Hồi nhỏ bọn trẻ chúng tôi thường hay đến những nơi này để bắt cá lia thia ở những bông cây bần hoặc bụi ráng. Đôi khi rủ nhau đi hái bần chua ăn với mắm sống. Con mắm được xé ra. Cắn miếng bần chua, đưa vào miệng miếng mắm, cắn thêm một miếng ớt hiểm. Vị chua, cay nhai trộn lẫn. Muốn ăn hoài luôn miệng..... Có lần vì chậm chạp tôi bị ong bần đốt mặt sưng vù, về nhà còn bị ba, má rầy cho một trận toí bời.

Đời sống nhà quê thường có những buổi cơm đạm bạc, cá kho, canh rau là thường nhất. Má kho cá thường kho bằng cái ơ đất, cá được kho khi nước còn sền sệt, rắc thêm một ít tiêu, luộc vài bó rau muống đồng hoặc đọt lang, đọt bí. Gắp một đĩa rau chắm vào nước cá kho, lừa một ngúm cơm trắng, ăn hết chén này sang chén khác. Ưc thêm một chén nước cơm chắc nóng hổi. Mồ hôi ra đầm dề--ngon ời là ngon! Nhiều lúc bận việc làm ăn. Má làm một mẻ nước mắm kho quẹt với tóp mỡ. Dùng đĩa quẹt một cái.-đưa vào miệng -và thêm miếng cơm..Nhai từ từ thấy cũng đã...

Khác với Cầu-Ngang, Trà-Cú có nhiều đồng ruộng và sông nên cá đồng rất nhiều như cá lóc, cá rô, cá trê, cá bóng dứa, bóng cát, tôm càng, tôm bò, tôm thẻ...Vi có ba sắc dân cho nên thức ăn cũng được trộn lẫn. Bún nước lèo thịt heo quay không bao giờ thiếu trong các đám tiệc của những gia đình Việt, Tàu, xì dầu, cải xá pấu không bao giờ thiếu trong những gia đình người Khor Me “Phoong tẹ chiên với cải xá pấu”.*

Quê hương một vùng kỷ niệm khó bức rời trong tâm khảm mỗi người. Quê nội, Quê ngoại là một hoài niệm, một nhớ nhung trong kí ức, một chấp chờn trong những giấc chiêm bao, một thức giấc trong bồi hồi giữa canh khuya nơi đất khách.----Nhớ quê hương! -----Thời gian bay vù hơn 20 năm....!

*Giết người Việt

*Chi-inh: người Tàu

*Xi Bai là ăn cơm

*Phoóc Túc là uống nước

*Hột vịt chiên với củ cải muối

Sacramento năm 88

E-Mail của bạn Nguyễn Bạch Dương

Anh Lê Trung Hiệp, anh còn có tên Nguyễn Kim Dũng, là người bạn thân thiết có nhiều kỷ niệm với tôi sau năm 1975. Thật ra tôi với anh của anh Hiệp là Đ/U Lê Kim Hùng mới là bạn cùng quân ngũ. Tôi làm quản lý Bệnh viện Tiểu khu Bạc-Liêu, anh Lê-Kim-Hùng làm phát ngân viên Đại đội hành chánh tiếp vận Bạc-Liêu. Tôi và anh Hùng đi tù cùng chung trại. Tôi về trước anh vài tháng. Sau này khi về lại gia đình anh bị binh chết. Tôi biết anh Hiệp từ dạo đó và thân nhau trong tình cảm anh em văn nghệ với nhau. Anh Hiệp trước đây sống bằng nghề giáo và làm báo. Anh có thơ đăng trong các tạp chí tại Sài Gòn trước năm 75 như: Văn, Văn học, Khai phá, Trình Bày, Biểu Tượng, Thời Nay, Thời Báo....và đã xuất bản các tập thơ: Bí Mật của bé (thơ thiếu nhi), Lặng lẽ vần thơ yêu em, Thơ Anh và Tình em, Hoàng, Sau Con Địa Chấn. Anh mất năm 2008 vì bệnh ung thư phổi tại Sài Gòn.



NGUYỄN BẠCH DƯƠNG

Tên: Nguyễn Kim Dũng

Sinh: năm Quý Mùi 1943

Tại: An Bình- Cao Lãnh-

Đồng Tháp

Anh Huỳnh Tâm Hoài thân mến,

Vua nhận được qua của anh, rất cảm ơn, tôi còn lay lắt đến ngay hôm nay là nhờ thuốc, chủ yếu là truyền dịch và đạm, cứ 3 hôm 1 lần, có tiền lo thuốc men, phần lớn là nhờ anh em giúp đỡ (trong đó có anh) chuyển vệt lách của tôi dạo này chầm lại. Dù đành chọn một số bài để in 1 tập thơ mà cứ lần lựa mãi. Phần anh đã có trọn viết chưa? Nhờ có sự viết lại để anh em cùng đọc nhau cho vui. Hôm rồi anh Ngọc đã có gọi điện

hỏi thăm tôi, dường như anh ấy vừa đi Châu Âu về. Tôi bày giờ như con của gay ngoe nam yên một chỗ chẳng đi đâu được. Cả ngày loay hoay quanh trong nhà với con dâu nhúc nhúc chung, viết thư cho anh chỉ cụ mà phải nghỉ hai ba lần. Tôi vẫn luôn mong chờ để đọc tác phẩm của anh như những ngày xưa, anh em mình luôn đọc của nhau. Còn tập “ke dao huyết” nên tiếp tục dao thật nhiều trên trang giấy của mình. Ở bên ấy anh nên tìm đọc các tạp chí: Hop Luu, Van, Khoi Hanh, Van Hoc.

Lại mệt rồi, xin tạm dừng nghe anh. Kính chúc anh chi và các cháu an vui phát đạt.

Nguyen Bach Duong

Huynh Tam Hoai thân mến,

Rất vui khi nhận tin ông. Ông vẫn theo dõi các tạp chí bên ấy, có giảng viết đi, một lúc nào đó ngồi viết sẽ hết set và viết một cách tròn trịa như trước đây (ở cái thời Chim Việt) Mang tin này đến ông, cách đây ba hôm tôi tưởng qua thăm ông bằng con đường tâm linh rồi. May nhờ một phép màu của Chu Phật nên tôi được nán lại một ít thời gian nữa. Như những thu trước tôi nằm trên giường bệnh đọc cho ba xa tôi ghi, nhờ con danh email gửi đi. *Nhờ nghe Huynh Tam Hoai viết ..viết.. và viết, cho đến lúc nào N.B.D không còn có thể nhắc nhở ông được nữa.*

Chúc gia đình an khang và nhất là ngồi but dừng ngưng viết.

Nguyen bach Duong.

NỖI BUỒN CÒN ĐÓ

Thơ

HUỲNH TÂM HOÀI

Lời mở đầu

Bài giới thiệu tập thơ

Môi khô. 7

Miên du. 9

Trên ngón tay buồn. 10

Người mất người. 11

Từ hải đảo về. 12

Những nẻo đường quê hương. 13

Chiến sĩ buồn. 16

Thân phận. 18

Tôi xin cùng về. 20

Cỏi về. 22

Thăm nuôi. 23

Cởi áo lính. 27

Mượn cánh tình xuân. 29

Những điều muốn dấu. 30

Ở mỗi người. 32

Lao động vinh quang. 33

Chiếc lon Guigoz. 34

Người ở lại Hoàng liên Sơn. 36

Nở giữa lòng người. 38

Giáng sinh. 39

Trăng trung thu. 40

Trộm nhìn. 41

Mùa tựu trường. 43

Tuổi 16. 44

Màu trắng. 45

Mưa nhớ Trà-Vinh. 46

Đêm giao thừa. 47

Bài hành đất khách. 48

Đất mới. 52

Mùa thu Cali. 53

Ở quán rượu. 54

Bạn già gặp nhau.	55
Nỗi nhớ.	56
Mẹ và quê hương.	57
Bạc-Liêu.	59
Cần-Thơ.	60
Về Vĩnh-Bình.	61
Ca dao nàng.	63
Ca dao mẹ.	66
Ngày giỗ má.	68
Một thửa bên đời.	69
Tóc mẹ.	72
Điệu ru trên võng.	74
Nhớ đồng.	75
Buổi sáng ở vườn.	76
Nỗi nhớ em.	77
Bến xuân.	78
Bông điên điển.	79
Rau đắng đồng.	80
Bông sen.	81
Bái ca châu thổ.	82
Tết xa nhà.	83
Cầu Bến-Hải.	85
Xa rồi chiếc nón bài thơ.	86
Phong-Nha.	87
Ngũ hành.	88
Thành Quảng Trị.	89
Huế một lần gặp.	91
Về lại đường xưa.	94
Phố xưa trở lại.	95
Chạy bộ buổi sáng.	96
Ngựa ông.	97
Niềm vui với Út.	98
Mình ơi.	99
Tuổi già.	101
Có những niềm riêng.	102
Buột nhâm.	103
Con chim nhỏ và cội mai già.	105
Mãn cuộc quay về.	107

Đất ta ở.	111
Người thương binh sau cuộc chiến.	112
Bên dòng sông củ.	113
Nỗi buồn còn đó.	114
Phụ lục, Tạp văn.	115
Nhà thơ Truy Phong.	116
Một chút tản mạn về nhạc sĩ Trúc-Phương.	120
Tản mạn về nhà văn Sơn-Nam.	125
Chiếc đòn gánh và đôi gióng quê hương.	134
Quê ngoại, quê nội.	139
E-mail của Nguyễn-Bạch-Dương.	144

XIN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU

KẺ ĐÀO HUYỆT

Tuyển tập truyện ngắn

Cùng một tác giả sẽ ấn hành vào năm 2010

Tập truyện được tác giả viết từ rất lâu,

lúc còn trong quân ngũ thuộc Quân lực VNCH.

Tập truyện được cơ sở Chim-Việt đưa đi kiểm duyệt năm 1972,
Nhưng bị cấm xuất bản vì lý do các truyện ngắn trong tập có tính
cách phản chiến.

Tập truyện được tác giả ấp ủ viết ra như một nhân chứng,
như một nạn nhân, phơi bày những thâm trạng, những bi uẩn của
một đất nước trong cuộc chiến tranh thâm khốc giữa hai miền
Nam, Bắc.

Tập truyện được tác giả viết thêm sau năm 75, một kết thúc
chiến tranh mang nhiều di hận, đau thương và đẩy Dân-Tộc vào
một băng hoại đến tận cùng nền tảng luân lý xã hội.

Kẻ Đào Huyệt là ai?

Đó là một bọn NHÂN DANH, bọn THỐNG TRỊ -đã
đào hố sâu chôn hàng triệu thanh niên nam nữ trong một cuộc
chiến tương tàn, cốt nhục, đã đẩy dân tộc vào cơn nghiệt ngã buồn
đau chia lìa di hận, đã đưa đất nước vào cơn huyết lộ với chủ
thuyết lạc hậu phi nhân !

NÔI BUỒN CÒN ĐÓ

Tập thơ của Huỳnh Tâm Hoài

In lần thứ nhất năm 2009 tại nhà in Papyrus, Sanjose, Ca-USA

Liên lạc tác giả theo địa chỉ E-mail: huynh2393@yahoo.com



Huỳnh Tâm Hoài

Tên thật là Huỳnh Văn Luận, sinh năm 1943 tại làng Long-Hiệp, quận Trà-Cú, tỉnh Trà-Vinh. Ra trường khóa 25 sĩ quan T/B Thủ-Đức năm 1968. Đơn vị sau cùng là sĩ quan quản lý Bệnh viện Phối hợp dân quân y Bạc-Liêu. Hiện định cư tại California USA.

Thế giới nghệ thuật không bao giờ có hai tác phẩm giống nhau. Nhất là trong lĩnh vực thi ca thì tính độc đáo và độc sáng lại càng cao hơn. Đọc thơ như quán niệm hay như ngắm một dòng sông. Chẳng có phút trầm tư tự tại nào lặp lại cũng như chẳng có hai màu xanh ngan ngát nào của sóng nước giống y nhau. Đọc thơ là đi tìm sự rung động trước vẻ đẹp kỳ tú riêng của mỗi tâm hồn. Quên đi những vẻ đẹp phượng hoàng đầy ước lệ của khung trời thi ca quá khứ với Nguyễn Du, Tagore, Lý Bạch, Đỗ Phủ... hay bất cứ một thiên tài nào khác; để chỉ còn chính mình và thơ với nhau trong giây phút hiện sinh duyên nợ nầy thôi.

Chỉ có sự lắng đọng gần như vô tâm của tâm thức bước vào cõi thơ mới tìm ra thơ.

Với một tâm lý thi ca nhẹ nhàng mà sâu lắng như thế, xin trang trọng mời bạn đi vào một cõi thơ riêng của Huỳnh Tâm Hoài trong Nỗi Buồn Còn Đó.

(Trích dòng giới thiệu thi phẩm của nhà văn Trần Kiêm Đoàn)

*Đóa hoa hạnh ngộ
Nở giữa lòng người
Sau đêm cuồng nộ
Nụ cười trên môi*

*Tình cầu đổi mới
Vạn vật đổi ngôi
Tình thương nhân loại
Trái tim tuyệt vời*

